Tứ Hóa Thực Chiến Sơ Cấp

Tác giả:

Chiến Nguyễn

Thiết kế bìa sách: Mộc Tâm

Tứ hóa thực chiến sơ cấp

Tác giả: Chiến Nguyễn

Lời Nói Đầu

Tứ hóa Bắc Phái là bí truyền của Tử Vi hàng nghìn năm qua hiện mới chỉ được công khai tại Đài Loan từ những năm 1985 đến nay.Trước đó Đài Loan và China Đại Lục đều sử dụng tam hợp tinh diệu để luận mệnh và cũng đều coi tứ hóa là sao như những sao khác.

Sau gần 40 năm công Khai nhiều bí Kip hiện tại Đài Loan và China đại lục cùng nhiều nước khu vực quanh Việt Nam đều đã dùng rất phổ biến tứ hóa Bắc Phái và được chia làm nhiều môn phái như Khâm Thiên Môn,Hà Lạc Phái,Phi Tinh Lương Phái các môn phái tiêu biểu này đều sử dụng nền tảng chung đó là Hà Lạc với một số kiến thức cơ bản như Lập Thái Cực,Thể Dụng,Thiên Địa Nhân,Nhất Lục Cộng Tông… từ đó xây dựng nên những lý thuyết riêng của mình

Trong cuốn sách vẻn vẹn mấy chục trang này tôi ngắn gọn muốn trình bầy cách thức luận vận hạn dựa trên tứ hóa.Đây chỉ là phần rất cơ bản và sơ lược mang tính chất Nhập Môn nhưng gần như không có sách nào nói rõ.Các sách trên thị trường Đài Loan và China rất nhiều nhưng đa số chỉ nói lý thuyết kiến thức mà không bao gồm Phương Pháp Luận

Phương pháp luận là bộ xương,**Lý thuyết kiến thức là phần thịt**.Nếu không có khung xương thì thịt nhiều cũng vô ích.Ở đây tôi sẽ trình bầy với mọi người về cách xây dựng **Khung Xương**

Sau khi hiểu cơ bản những kiến thức trong cuốn sách này các bạn có thể tiếp tục học nâng cao lên tại lớp Tứ Hóa Sơ Trung cấp tôi sắp tổ chức trong vài ngày tới

Chi tiết về lớp học này bao gồm

-An sao và lập lá số theo tứ hóa so sánh sự khác biệt giữa các an sao của Việt Nam và Đài Loan

-Kiến thức cơ bản cần dùng cho tứ hóa

-Lý thuyết luận mệnh và vận hạn trong tứ hóa, bao gồm nhiều tâm pháp của tứ hóa mà không sách tiếng Việt hiện có nào nói đến

-Nhất kỵ tam điểm -nhất lục cộng tông

-Kỵ Phổ,Lộc Phổ

-Nam nữ nhân tinh

-Ứng kỳ tam bàn thiên địa nhân

- Lập thái cực

- Xuyến Liên Cực

- Phi Phục

-Thật giả vận

- Nhập Quái Nhân

-Cân Bằng Lộc Kỵ -Chuyển Lộc Chuyển Kỵ

Chi tiết khóa học tham khảo tại:

http://khosachquy.com/khoa-hoc/

Mọi kiến thức có thể trao đổi với tôi tại fb:

https://www.facebook.com/chiennguyen.2612

***Hoặc Zalo:* 0946886286 (*tôi không nhận cuộc gọi cũng như sms*)**

1.Kiến thức cơ sở

A.Thập can hóa khí

Can	Lộc	Quyền	Khoa	Kỵ
Giáp	Liêm	Phá	Vũ	Dương
Ất	Cơ	Lương	Tử	Âm
Bính	Đồng	Cơ	Xương	Liêm
Đinh	Âm	Đồng	Cơ	Cự
Mậu	Tham	Âm	Bật	Cơ
Kỷ	Vũ	Tham	Lương	Khúc
Canh	Dương	Vũ	Âm	Đồng
Tân	Cự	Dương	Khúc	Xương
Nhâm	Lương	Tử	Phụ	Vũ
Quý	Phá	Cự	Âm	Tham

Vấn đề can Canh nhiều nơi có sự bất đồng nhưng các môn phái lớn : Khâm Thiên Môn,Trung Châu Vương Đình Chi,tam hợp Tử Vân,Hà Lạc Phương Ngoại Nhân,Hà Lạc bắc phái đại lục đại diện là Sở Thiên Vân Khoát,Lương Thị Phi Tinh,Khâm Thiên Vô Cực Môn –Ông Phúc Dụ đều là các đaị môn phái được công nhận đều dùng với can canh như bảng trên.Cho nên chúng ta không cần thiết phải tranh luận về vấn đề này

B.Phi Phục đoạn quyết

Phi phục là phi hóa Lộc Quyền Khoa Kỵ từ tiên thiên xuống đại vận ,từ đại vận xuống lưu niên ,từ lưu niên xuống lưu nguyệt,từ lưu nguyệt xuống lưu nhật,từ lưu nhật xuống lưu thời và chờ đợi thời gian đi qua đó để ứng kỳ

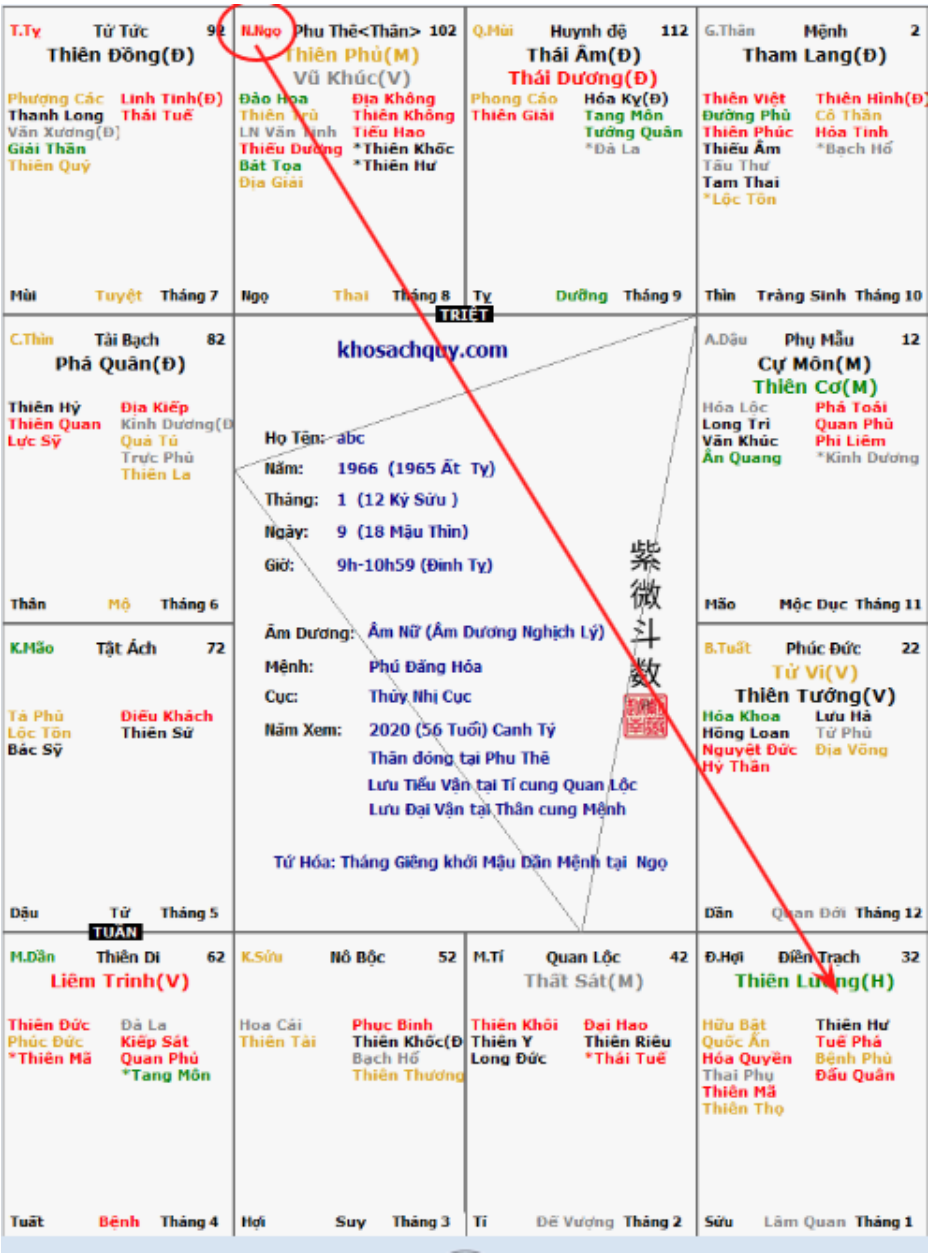

Như lá số trên ta thấy Cung Phu Thê can Nhâm → Thiên Lương hóa lộc ở Hợi như vậy có thể nói Phu thê tiên thiên phi phục Lộc phu thê ở Hợi,như vậy Lộc

này đợi sẵn ở đại vận 32 khi đại vận đến Hợi gặp Lộc sẽ ứng kỳ hoặc đại vận 52 khi phu thê đại vận tới Hợi sẽ ứng kỳ

C.Nhất Lục Cộng Tông

Nhất lục cộng tông là kiến thức của Hà Đồ Lạc Thư được dùng trong rất nhiều các môn phái tử vi như một kiến thức nền tảng.Nhưng ứng dụng của Nhất lục cộng tông không chỉ ở đó

Nhất lục cộng tông mọi người có thể đọc tại quyển " Mệnh vận phân tích " tác giả Từ Tăng Sinh do Thiên Hỏa Đồng Nhân hội dịch mọi người có thể download tại đây:

http://khosachquy.com/sach-tu-vi/tu-vi-dau-so-menh-van-phan-tich-tu-tang-sinh-thien-hoa-dong-nhan

Nhưng cái chúng ta sử dụng là ứng dụng của Nhất Lục Cộng Tông đó là Nhất kỵ Tam Điểm hay còn gọi là Xung 6 thì 1 chết

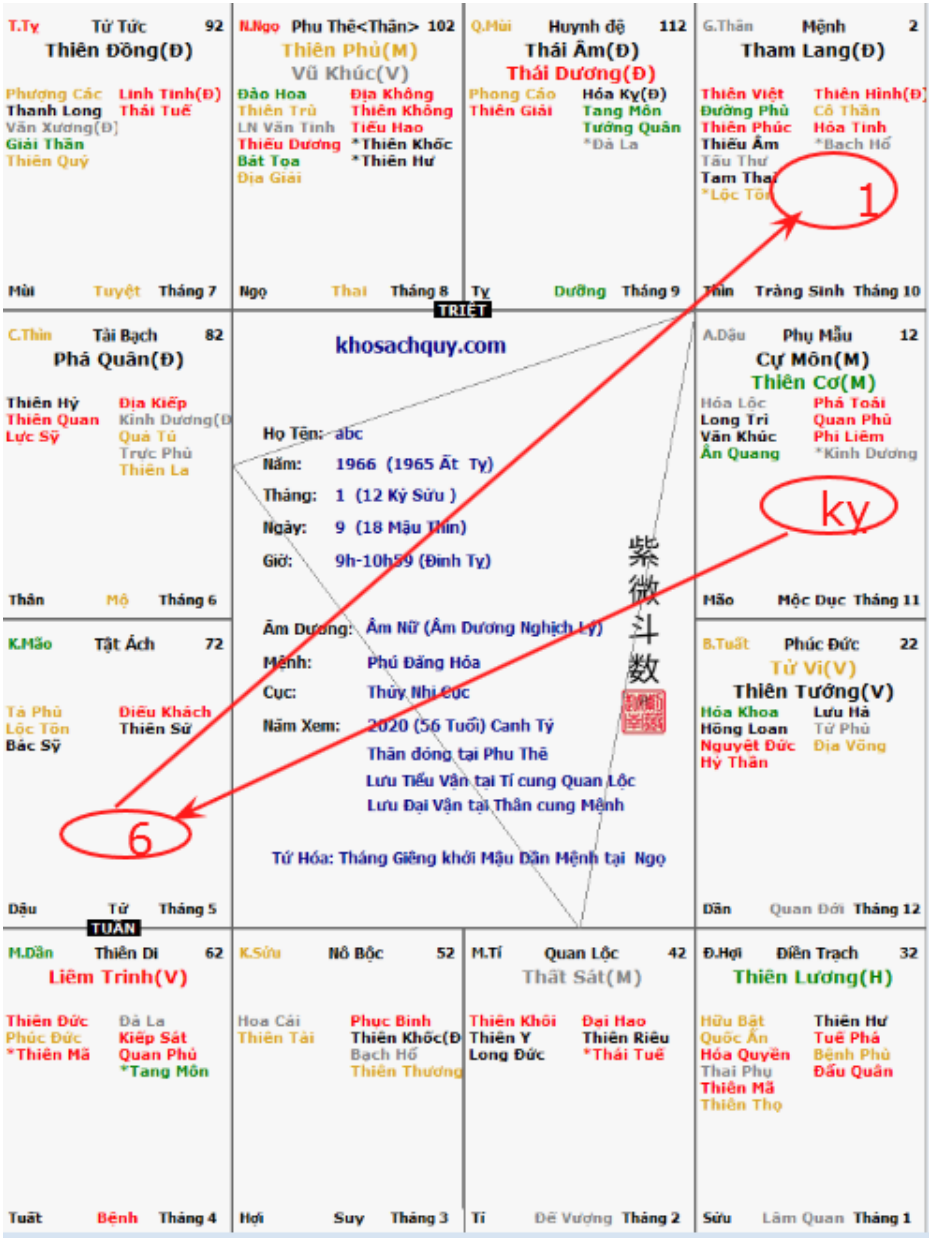
T.Tỵ Tử Tức 92
Thiên Đồng(Đ)
Phượng Các Linh Tinh(Đ)
Thanh Long Thái Tuế
Văn Xương(Đ)
Giải Thần
Thiên Quý
Mùi Tuyệt Tháng 7
N.Ngọ Phu Thê<Thân> 102
Thiên Phủ(M)
Vũ Khúc(V)
Đào Hoa Địa Không
Thiên Trù Thiên Không
L.N Văn Tinh Tiểu Hao
Thiếu Dương *Thiên Khốc
Bát Tọa *Thiên Hư
Địa Giải
Ngọ Thai Tháng 8
Q.Mùi Huynh đệ 112
Thái Âm(Đ)
Thái Dương(Đ)
Phong Cáo Hóa Kỵ(Đ)
Thiên Giải Tang Môn
Tướng Quân
*Đà La
Tỵ Dưỡng Tháng 9
G.Thân Mệnh 2
Tham Lang(Đ)
Thiên Việt Thiên Hình(Đ)
Đường Phù Cô Thần
Thiên Phúc Hỏa Tinh
Thiếu Âm *Bạch Hổ
Tấu Thư
Tam Thai
*Lộc Tồn
1
Thân Tràng Sinh Tháng 10
TRIỆT
C.Thìn Tài Bạch 82
Phá Quân(Đ)
Thiên Hỷ Địa Kiếp
Thiên Quan Kình Dương(Đ
Lực Sỹ Quả Tú
Trực Phù
Thiên La
Thân Mộ Tháng 6
khosachquy.com
Họ Tên: abc
Năm: 1966 (1965 Ất Tỵ)
Tháng: 1 (12 Kỷ Sửu)
Ngày: 9 (18 Mậu Thìn)
Giờ: 9h-10h59 (Đinh Tỵ)
Âm Dương: Âm Nữ (Âm Dương Nghịch Lý)
Mệnh: Phú Đăng Hỏa
Cục: Thủy Nhị Cục
Năm Xem: 2020 (56 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Phu Thê
Lưu Tiểu Vận tại Tí cung Quan Lộc
Lưu Đại Vận tại Thân cung Mệnh
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Ngọ
紫微斗数
A.Dậu Phụ Mẫu 12
Cự Môn(M)
Thiên Cơ(M)
Hóa Lộc Phá Toái
Long Trì Quan Phù
Văn Khúc Phi Liêm
Ân Quang *Kình Dương
ky
Mão Mộc Dục Tháng 11
K.Mão Tật Ách 72
Tả Phù Điếu Khách
Lộc Tồn Thiên Sứ
Bác Sỹ
6
Dậu Tử Tháng 5
B.Tuất Phúc Đức 22
Tử Vi(V)
Thiên Tướng(V)
Hóa Khoa Lưu Hà
Hồng Loan Tử Phù
Nguyệt Đức Địa Võng
Hỷ Thần
Dần Quan Đới Tháng 12
TUẦN
M.Dần Thiên Di 62
Liêm Trinh(V)
Thiên Đức Đà La
Phúc Đức Kiếp Sát
*Thiên Mã Quan Phù
*Tang Môn
Tuất Bệnh Tháng 4
K.Sửu Nô Bộc 52
Hoa Cái Phục Binh
Thiên Tài Thiên Khốc(Đ
Bạch Hổ
Thiên Thương
Hợi Suy Tháng 3
M.Tí Quan Lộc 42
Thất Sát(M)
Thiên Khôi Đại Hao
Thiên Y Thiên Riêu
Long Đức *Thái Tuế
Tí Đế Vượng Tháng 2
Đ.Hợi Điền Trạch 32
Thiên Lương(H)
Hữu Bật Thiên Hư
Quốc Ấn Tuế Phá
Hóa Quyền Bệnh Phù
Thai Phụ Đẩu Quân
Thiên Mã
Thiên Thọ
Sửu Lâm Quan Tháng 1

Khi đó một điểm tọa kỵ sẽ ảnh hướng tới điểm xung là đối cung (6) và điểm nhất lục cộng tông với nó chính là điểm (1).Do vậy 1 kỵ sẽ có 3 điểm ảnh hưởng

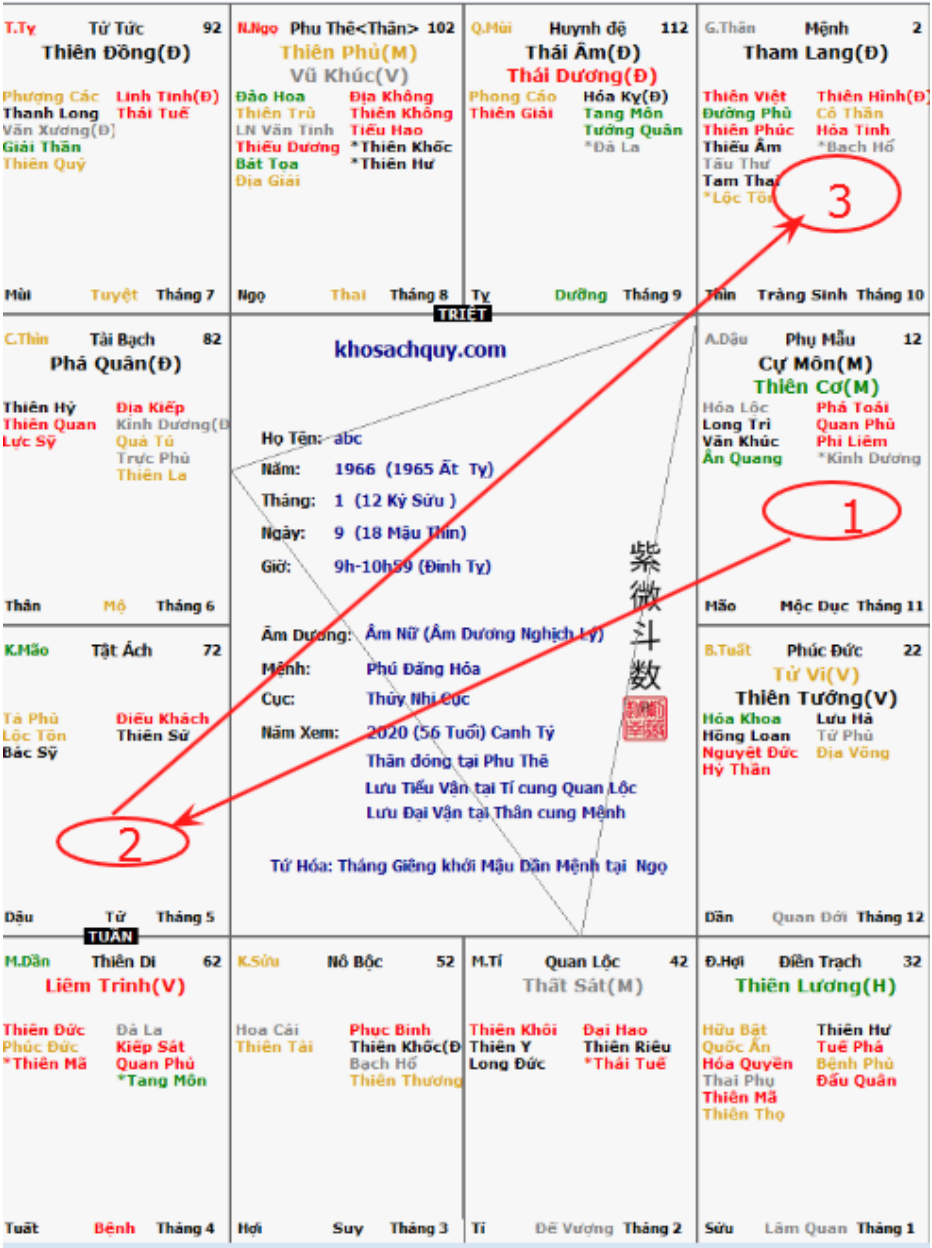

Sức mạnh của các điểm kỵ theo thứ tự là (1) (2) và (3)

2.Mệnh lệ phân tích

Trong phần mệnh lệ phân tích này chúng ta sẽ phân tích những mệnh lệ thực tế trong cuộc sống để mọi người có thể hiểu rõ hơn về cách sử dụng các kiến thức tứ hóa như đã nêu

Mệnh Lệ 1-Kết hôn

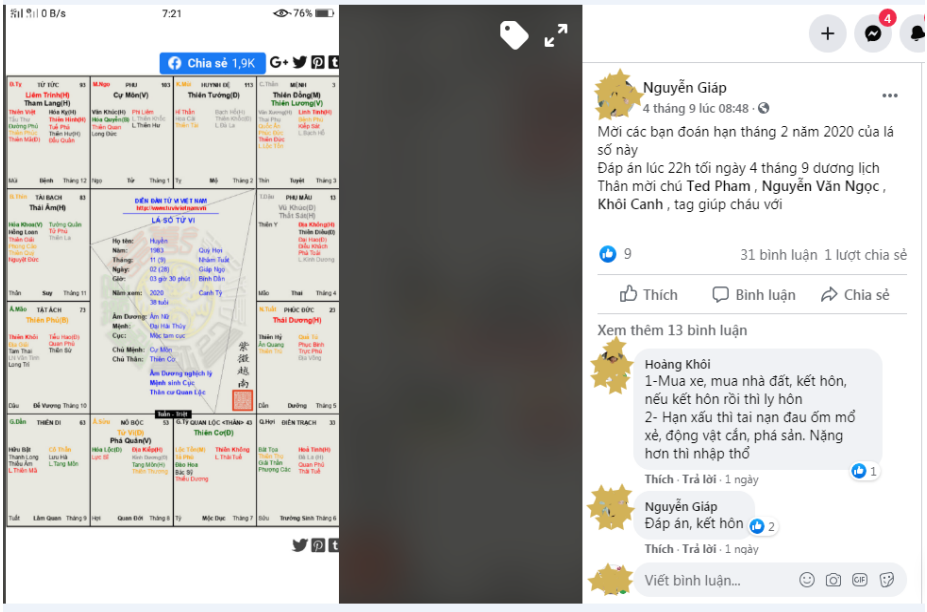

Lá sô này là Âm nữ sinh ngày 2-11-1983 dương lịch hay 28-9-1983 âm giờ Dần.Dữ kiện năm nay là **KẾT HÔN** vậy chúng ta làm sao biết được năm nay kết hôn

Đ.Tỵ Tử Tức 93 **Liêm Trinh(H)** **Tham Lang(H)** Thiên Việt, Thiên Hình, Đường Phù, Hóa Kỵ, Thiên Phúc, Thiên Hư, Thiên Mã(Đ), Tuế Phá, Tấu Thư, Đấu Quân Mùi Bệnh Tháng 10	M.Ngọ Phu Thê 103 **Cự Môn(V)** Hóa Quyền, Phi Liêm, Văn Khúc, *Thiên Khốc, Thiên Quan, *Thiên Hư, Long Đức Ngọ Tử Tháng 11	K.Mùi Huynh đệ 113 **Thiên Tướng(Đ)** Hoa Cái, Thiên Khốc(Đ, Hỷ Thần, Bạch Hổ, Thiên Tài, *Đà La Tỵ Mộ Tháng 12	C.Thân Mệnh 3 **Thiên Đồng(M)** **Thiên Lương(V)** Quốc Ấn, Linh Tinh, Văn Xương, Kiếp Sát, Thai Phụ, Bệnh Phù, Thiên Đức, *Bạch Hổ, Phúc Đức, *Lộc Tồn Thìn Tuyệt Tháng 1
B.Thìn Tài Bạch 83 **Thái Âm(H)** Hóa Khoa, Tử Phù, Hồng Loan, Tướng Quân, Phong Cáo, Thiên La, Thiên Giải, Nguyệt Đức, Thiên Quý Thân Suy Tháng 9	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com Năm: 1983 (1983 Quý Hợi) Tháng: 11 (9 Nhâm Tuất) Ngày: 2 (28 Giáp Ngọ) Giờ: 3h-4h59 (Bính Dần) Âm Dương: Âm Nữ (Âm Dương Nghịch Lý) Mệnh: Đại Hải Thủy Cục: Mộc Tam Cục Năm Xem: 2020 (38 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Quan Lộc Lưu Tiểu Vận tại Tí cung Quan Lộc Lưu Đại Vận tại Mùi cung Huynh đệ Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Ngọ 紫微斗数		T.Dậu Phụ Mẫu 13 **Thất Sát(H)** **Vũ Khúc(Đ)** Thiên Y, Địa Không, Đại Hao(Đ), Thiên Riêu(Đ), Phá Toái, Điếu Khách, *Kình Dương Mão Thai Tháng 2
A.Mão Tật Ách 73 **Thiên Phủ(B)** Thiên Khôi, Tiểu Hao(Đ), Long Trì, Quan Phù, LN Văn Tinh, Thiên Sứ, Tam Thai, Địa Giải Dậu Đế Vượng Tháng 8			N.Tuất Phúc Đức 23 **Thái Dương(H)** Thiên Hỷ, Quả Tú, Thiên Trù, Phục Binh, Ân Quang, Trực Phù, Địa Võng Dần Dưỡng Tháng 3
G.Dần Thiên Di 63 Hữu Bật, Cô Thần, Thanh Long, Lưu Hà, Thiếu Âm, *Tang Môn, *Thiên Mã Tuất Lâm Quan Tháng 7	A.Sửu Nô Bộc 53 **Tử Vi(Đ)** **Phá Quân(V)** Hóa Lộc, Địa Kiếp, Lực Sỹ, Kình Dương(Đ, Tang Môn, Thiên Thương Hợi Quan Đới Tháng 6	G.Tí Quan Lộc<Thân> 43 **Thiên Cơ(Đ)** Tả Phù, Thiên Không, Lộc Tồn, *Thái Tuế, Đào Hoa, Thiếu Dương, Bác Sỹ Tí Mộc Dục Tháng 5	Q.Hợi Điền Trạch 33 Phượng Các, Đà La, Giải Thần, Hỏa Tinh, Bát Tọa, Thái Tuế, Thiên Thọ, Quan Phủ Sửu Tràng Sinh Tháng 4

TRIỆT TUÂN

Để xem về kết hôn chúng ta sẽ lập cực cung Phu Thê ,Lấy Phu thê tiên thiên phi phục ta sẽ có như sau

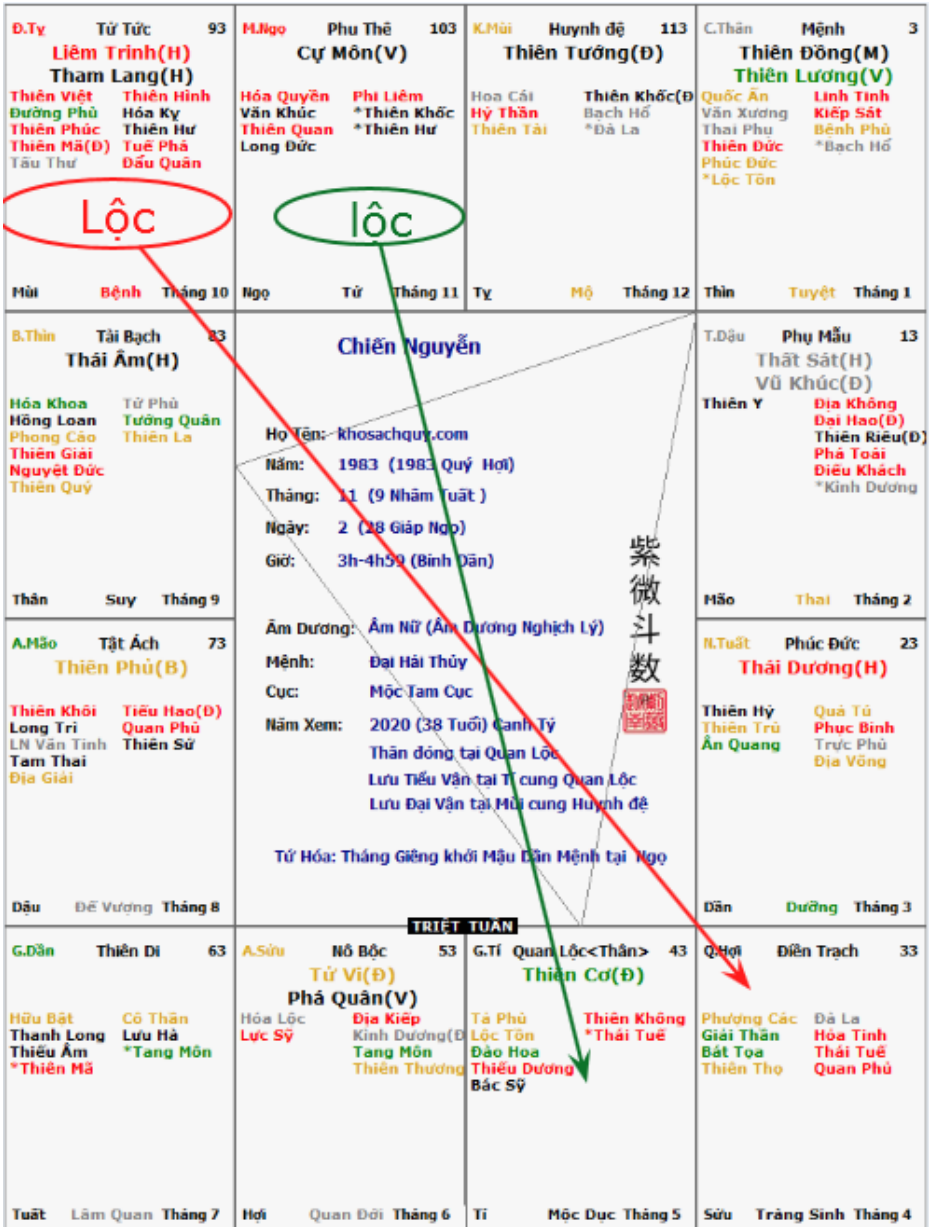
Đ.Tỵ Tử Tức 93
Liêm Trinh(H)
Tham Lang(H)
Thiên Việt Thiên Hình
Đường Phù Hóa Kỵ
Thiên Phúc Thiên Hư
Thiên Mã(Đ) Tuế Phá
Tấu Thư Đẩu Quân
Lộc
Mùi Bệnh Tháng 10
M.Ngọ Phu Thê 103
Cự Môn(V)
Hóa Quyền Phi Liêm
Văn Khúc *Thiên Khốc
Thiên Quan *Thiên Hư
Long Đức
lộc
Ngọ Tử Tháng 11
K.Mùi Huynh đệ 113
Thiên Tướng(Đ)
Hoa Cái Thiên Khốc(Đ
Hỷ Thần Bạch Hổ
Thiên Tài *Đà La
Tỵ Mộ Tháng 12
C.Thân Mệnh 3
Thiên Đồng(M)
Thiên Lương(V)
Quốc Ấn Linh Tinh
Văn Xương Kiếp Sát
Thai Phụ Bệnh Phù
Thiên Đức *Bạch Hổ
Phúc Đức
*Lộc Tồn
Thìn Tuyệt Tháng 1
B.Thìn Tài Bạch 83
Thái Âm(H)
Hóa Khoa Tử Phù
Hồng Loan Tướng Quân
Phong Cáo Thiên La
Thiên Giải
Nguyệt Đức
Thiên Quý
Thân Suy Tháng 9
Chiến Nguyễn
Họ Tên: khosachquy.com
Năm: 1983 (1983 Quý Hợi)
Tháng: 11 (9 Nhâm Tuất)
Ngày: 2 (28 Giáp Ngọ)
Giờ: 3h-4h59 (Bính Dần)
Âm Dương: Âm Nữ (Âm Dương Nghịch Lý)
Mệnh: Đại Hải Thủy
Cục: Mộc Tam Cục
Năm Xem: 2020 (38 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Quan Lộc
Lưu Tiểu Vận tại Tỉ cung Quan Lộc
Lưu Đại Vận tại Mùi cung Huynh đệ
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Ngọ
紫微斗数
T.Dậu Phụ Mẫu 13
Thất Sát(H)
Vũ Khúc(Đ)
Thiên Y Địa Không
Đại Hao(Đ)
Thiên Riêu(Đ)
Phá Toái
Điếu Khách
*Kình Dương
Mão Thai Tháng 2
A.Mão Tật Ách 73
Thiên Phủ(B)
Thiên Khôi Tiểu Hao(Đ)
Long Trì Quan Phù
LN Văn Tinh Thiên Sứ
Tam Thai
Địa Giải
Dậu Đế Vượng Tháng 8
N.Tuất Phúc Đức 23
Thái Dương(H)
Thiên Hỷ Quả Tú
Thiên Trù Phục Binh
Ân Quang Trực Phù
Địa Võng
Dần Dưỡng Tháng 3
TRIỆT TUẦN
G.Dần Thiên Di 63
Hữu Bật Cô Thần
Thanh Long Lưu Hà
Thiếu Âm *Tang Môn
*Thiên Mã
Tuất Lâm Quan Tháng 7
A.Sửu Nô Bộc 53
Tử Vi(Đ)
Phá Quân(V)
Hóa Lộc Địa Kiếp
Lực Sỹ Kình Dương(Đ
Tang Môn
Thiên Thương
Hợi Quan Đới Tháng 6
G.Tí Quan Lộc<Thân> 43
Thiên Cơ(Đ)
Tả Phù Thiên Không
Lộc Tồn *Thái Tuế
Đào Hoa
Thiếu Dương
Bác Sỹ
Tí Mộc Dục Tháng 5
Q.Hợi Điền Trạch 33
Phượng Các Đà La
Giải Thần Hỏa Tinh
Bát Tọa Thái Tuế
Thiên Thọ Quan Phù
Sửu Trường Sinh Tháng 4

1.Phu tiên thiên can Mậu làm Tham Lang hóa lộc phi phục tại đại vận 33 tuổi báo hiệu đại vận này khả năng rất cao có Lộc phu thế tức là có thể kết hôn

2.Phu thê đại vận 33 can Tân làm Cự Môn hóa lộc phi phục tại Tí như vậy chờ năm Tí tới thì ứng hạn Lộc Phu thê ứng với việc kết hôn

Như vậy qua việc lập cực Phu thê tiên thiên ứng xuống phu đại vận ,phu thê đại vận ứng ở lưu niên chúng ta đã thấy rõ nguyên nhân vì sao lá số này cưới năm 2020

Tuy nhiên đây chỉ là lý lẽ về mặt lý thuyêt trên lá số nhưng đôi khi trên thực tế nó lại khác xa với lý thuyết ở những hạn như kết hôn hay sinh con.Chúng ta sẽ có 1 câu hỏi ở đây là: trên thế giới có hàng nghìn người có cùng lá số như thế này nghĩa là sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm và cùng giờ luôn vậy tất cả có cùng kết hôn cùng năm như lá sô này không ? Câu trả lời tất nhiên là không rồi.một số người sẽ kết hôn khác năm ,một số sẽ cùng năm nhưng dù cùng năm cũng sẽ không thể kết hôn cùng tháng hay cùng ngày

Vấn đề ở đây là vì kết hôn hay sinh con là những hạn mà do 2 người tạo lên tức là do 2 lá số phối hợp với nhau mới tạo thành một hạn cũng tương tự ly hôn ,hợp tác làm ăn …cũng đều là những hạn do 2 hoặc nhiều lá số kết hợp lại mà thành.

Vậy làm sao để phân biệt sự khác nhau của những lá số giống nhau này.Chỉ có 1 cách đó là "***Nhập Quái Nhân***" cái này tôi sẽ giảng dậy trong khóa học "***Tứ Hóa sơ trung cấp***"

Nhập Quái Nhân tức là xem xét ảnh hưởng của lá số người khác lên lá số của mình như : ảnh hưởng của lá số vợ lên lá số của chồng về mọi mặt trong cuộc sống,hoặc ảnh hưởng của lá số đối tác lên lá số của mình trong quan hệ hợp tác làm ăn,ảnh hưởng của lá số con cái lên lá số bố mẹ,bố mẹ lên con cái…

Mệnh Lệ 2-Phá Tài

Hương Thanh
16 tháng 8 ·

Mời các cô chú, anh chị em cùng đoán 2 hạn nổi bật và liên tiếp nhau từ năm 2019 và 2020 của đương số. Cháu (em) còn 3 vòng ngọc hồng lựu xin tặng cho 3 người đoán chính xác nhất, 21h tối mai xin mở đáp án. Mục đích mở top là bàn luận kiến thức, mong các cô chú, anh chị em tham gia vui vẻ. Hoan hỷ...

Hương Thanh Tác giả
Xin mở đáp án
năm 2019 đương số cho bạn bè vay số tiền lớn không lấy lại được dẫn đến phá sản.
Tháng 5 năm 2020 đương số chết do tai nạn ngã xuống biển, hiện tại xác vẫn chưa được đưa về Việt Nam.
Chúc mừng các cô chú anh chị em đã đoán đúng và đoán gần đúng

12

Thích · Trả lời · 7 tuần

Phúc Sinh Giang
Em đoán đúng 1 hạn...

1

Thích · Trả lời · 6 tuần

Hương Thanh Tác giả
Phúc Sinh Giang ừ e

Thích · Trả lời · 6 tuần

↪ Xem thêm 4 phản hồi

Q.Tỵ Điền Trạch 33 **Thái Dương(M)** Lộc Tồn, Thiên Quan, Bác Sỹ, Ân Quang; Phá Toái, Trực Phù Mùi Bệnh Tháng 6	G.Ngọ Quan Lộc<Thân> 43 **Phá Quân(M)** Tả Phù, Văn Khúc, Lực Sỹ; Kình Dương, Thái Tuế, Đẩu Quân, *Thiên Khốc, *Thiên Hư Thân Tử Tháng 7	A.Mùi Nô Bộc 53 **Thiên Cơ(Đ)** Hóa Quyền, Thanh Long, Thiếu Dương; Thiên Không, Lưu Hà, Thiên Thương, *Đà La Dậu Mộ Tháng 8	B.Thân Thiên Di 63 **Tử Vi(M)** **Thiên Phủ(M)** Hữu Bật, Hóa Khoa, Văn Xương, Thai Phụ, Thiên Mã, LN Văn Tinh, Thiên Tài, *Lộc Tồn; Cô Thần, Tang Môn, Tiểu Hao(Đ), *Bạch Hổ Tuất Tuyệt Tháng 9
TRIỆT N.Thìn Phúc Đức 23 **Vũ Khúc(M)** Phượng Các, Phong Cáo, Giải Thần, Tam Thai; Đà La(Đ), Quả Tú, Điếu Khách, Quan Phủ, Thiên La Ngọ Suy Tháng 5	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 2 Năm: 1966 (1966 Bính Ngọ) Tháng: 5 (3 Nhâm Thìn Nhuận) Ngày: 13 (23 Nhâm Thân) Giờ: 3h-4h59 (Nhâm Dần) 紫微斗数 Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Thuận Lý) Mệnh: Thiên Hà Thủy Cục: Mộc Tam Cục Năm Xem: 2020 (55 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Quan Lộc Lưu Tiểu Vận tại Tuất cung Tài Bạch Lưu Đại Vận tại Tí cung Phu Thê Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Tí		Đ.Dậu Tật Ách 73 **Thái Âm(M)** Thiên Việt, Hồng Loan, Thiếu Âm, Thiên Quý, Địa Giải; Địa Không, Tướng Quân, Thiên Sứ, *Kình Dương Hợi Thai Tháng 10
T.Mão Phụ Mẫu 13 **Thiên Đồng(Đ)** Hóa Lộc, Đào Hoa, Thiên Hỷ, Thiên Y, Thiên Đức, Phúc Đức; Hỏa Tinh(Đ), Phục Binh, Thiên Riêu(Đ) Tỵ Đế Vượng Tháng 4			M.Tuất Tài Bạch 83 **Tham Lang(V)** Long Trì, Thiên Giải, Đường Phù, Hoa Cái, Tấu Thư, Bát Tọa; Quan Phù, Địa Võng Tí Dưỡng Tháng 11
TUẦN C.Dần Mệnh 3 **Thất Sát(M)** *Thiên Mã; Đại Hao(Đ), Bạch Hổ, *Tang Môn Thìn Lâm Quan Tháng 3	T.Sửu Huynh đệ 113 **Thiên Lương(Đ)** Quốc Ấn, Long Đức; Địa Kiếp, Linh Tinh, Bệnh Phù Mão Quan Đới Tháng 2	C.Tí Phu Thê 103 **Liêm Trinh(V)** **Thiên Tướng(V)** Thiên Phúc, Thiên Trù, Hỷ Thần, Thiên Thọ; Hóa Kỵ, Thiên Khốc(Đ, Thiên Hư(Đ), Tuế Phá, *Thái Tuế Dần Mộc Dục Tháng 1	K.Hợi Tử Tức 93 **Cự Môn(Đ)** Thiên Khôi, Nguyệt Đức; Thiên Hình, Kiếp Sát, Tứ Phù, Phi Liêm Sửu Tràng Sinh Tháng 12

Vấn đề của lá số này là năm 2019 phá tài.Vậy làm như thế nhìn được sự kiện đó trên lá số bằng tứ hóa

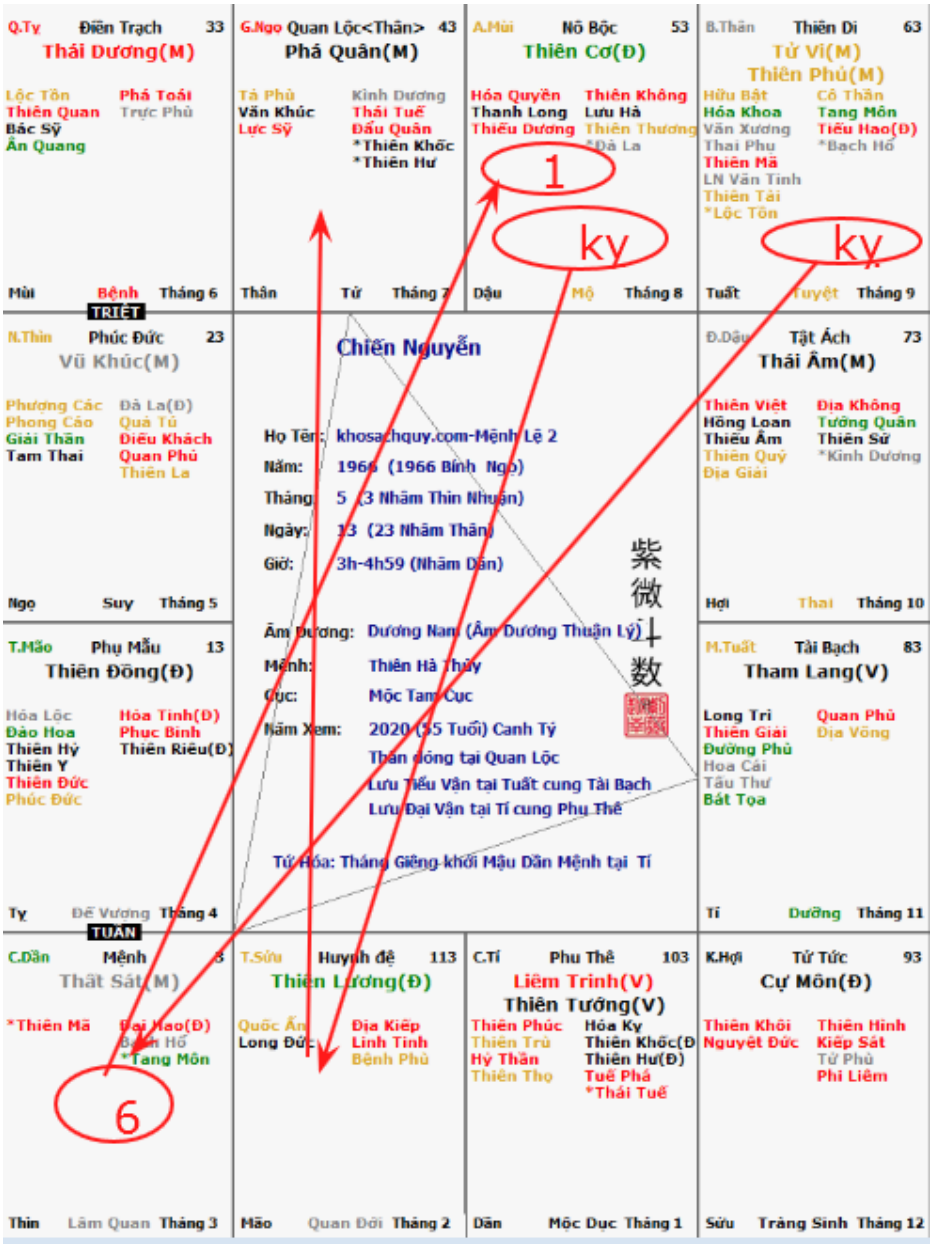
Q.Tỵ Điền Trạch 33
Thái Dương(M)
Lộc Tồn
Thiên Quan
Bác Sỹ
Ân Quang
Phá Toái
Trực Phù
Mùi Bệnh Tháng 6
G.Ngọ Quan Lộc<Thân> 43
Phá Quân(M)
Tả Phù
Văn Khúc
Lực Sỹ
Kình Dương
Thái Tuế
Đẩu Quân
*Thiên Khốc
*Thiên Hư
Thân Tử Tháng 7
A.Mùi Nô Bộc 53
Thiên Cơ(Đ)
Hóa Quyền
Thanh Long
Thiếu Dương
Thiên Không
Lưu Hà
Thiên Thương
*Đà La
Dậu Mộ Tháng 8
B.Thân Thiên Di 63
Tử Vi(M)
Thiên Phủ(M)
Hữu Bật
Hóa Khoa
Văn Xương
Thai Phụ
Thiên Mã
LN Văn Tinh
Thiên Tài
*Lộc Tồn
Cô Thần
Tang Môn
Tiểu Hao(Đ)
*Bạch Hổ
Tuất Tuyệt Tháng 9
1
ky
ky
TRIỆT
N.Thìn Phúc Đức 23
Vũ Khúc(M)
Phượng Các
Phong Cáo
Giải Thần
Tam Thai
Đà La(Đ)
Quả Tú
Diêu Khách
Quan Phù
Thiên La
Ngọ Suy Tháng 5
Chiến Nguyễn
Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 2
Năm: 1966 (1966 Bính Ngọ)
Tháng: 5 (3 Nhâm Thìn Nhuận)
Ngày: 13 (23 Nhâm Thân)
Giờ: 3h-4h59 (Nhâm Dần)
Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Thuận Lý)
Mệnh: Thiên Hà Thủy
Cục: Mộc Tam Cục
Năm Xem: 2020 (55 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Quan Lộc
Lưu Tiểu Vận tại Tuất cung Tài Bạch
Lưu Đại Vận tại Tí cung Phụ Thê
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Tí
紫微斗数
Đ.Dậu Tật Ách 73
Thái Âm(M)
Thiên Việt
Hồng Loan
Thiếu Âm
Thiên Quý
Địa Giải
Địa Không
Tướng Quân
Thiên Sứ
*Kình Dương
Hợi Thai Tháng 10
T.Mão Phụ Mẫu 13
Thiên Đồng(Đ)
Hóa Lộc
Đào Hoa
Thiên Hỷ
Thiên Y
Thiên Đức
Phúc Đức
Hóa Tinh(Đ)
Phục Binh
Thiên Riêu(Đ)
Tỵ Đế Vương Tháng 4
M.Tuất Tài Bạch 83
Tham Lang(V)
Long Trì
Thiên Giải
Đường Phù
Hoa Cái
Tấu Thư
Bát Tọa
Quan Phù
Địa Võng
Tí Dưỡng Tháng 11
TUẦN
C.Dần Mệnh 8
Thất Sát(M)
*Thiên Mã
Đại Hao(Đ)
*Tang Môn
Thìn Lâm Quan Tháng 3
T.Sửu Huynh đệ 113
Thiên Lương(Đ)
Quốc Ấn
Long Đức
Địa Kiếp
Linh Tinh
Bệnh Phù
Mão Quan Đới Tháng 2
C.Tí Phu Thê 103
Liêm Trinh(V)
Thiên Tướng(V)
Thiên Phúc
Thiên Trù
Hỷ Thần
Thiên Thọ
Hóa Kỵ
Thiên Khốc(Đ
Thiên Hư(Đ)
Tuế Phá
*Thái Tuế
Dần Mộc Dục Tháng 1
K.Hợi Tử Tức 93
Cự Môn(Đ)
Thiên Khôi
Nguyệt Đức
Thiên Hình
Kiếp Sát
Tử Phù
Phi Liêm
Sửu Trường Sinh Tháng 12
6

1.Tiên thiên Tài Bạch can Mậu làm thiên cơ hóa kỵ chờ đại hạn 53 tới ứng hạn báo hiệu đại hạn này dễ có tổn thất về tài

2.Đại vận 53 tài bạch can Tân làm Văn Xương hóa kỵ theo "Nhất Kỵ Tam Điểm" làm cung Mùi tụ tập 2 kỵ của Tài tiên thiên và Tài Đại vận

3.Năm 2019 tài lưu niên ở tại cung Mùi vừa lúc ứng hạn

Mệnh Lệ 3-Bố Mất

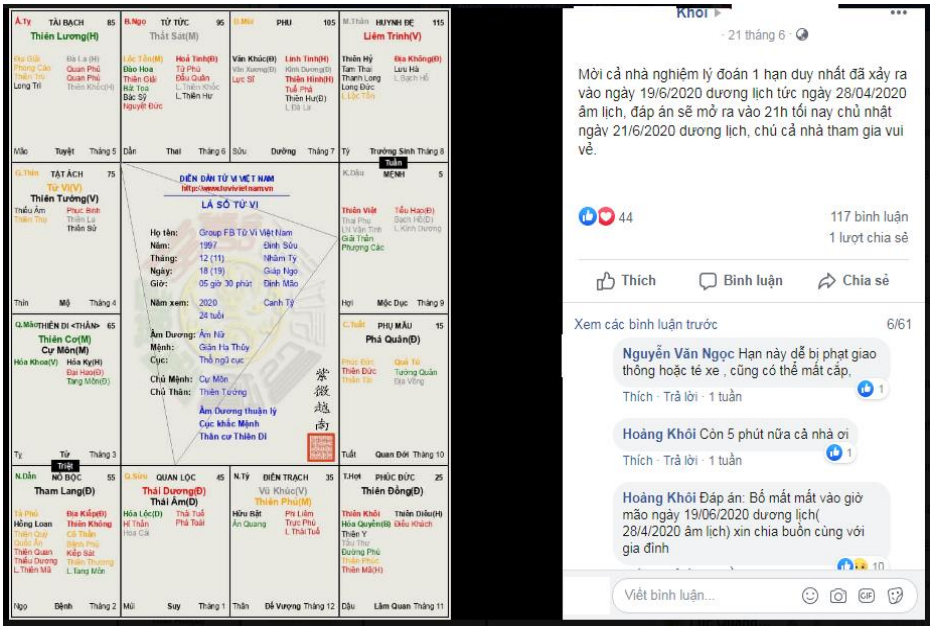

A.Tỵ Tài Bạch 85 **Thiên Lương(H)** Long Trì, Đà La, Phong Cáo, Thiên Khốc, Thiên Trù, Quan Phủ, Địa Giải, Quan Phủ Mão Tuyệt Tháng 2	B.Ngọ Tử Tức 95 **Thất Sát(M)** Lộc Tồn, Hỏa Tinh(Đ), Đào Hoa, Tử Phù, Thiên Giải, Đẩu Quân, Bác Sỹ, *Thiên Khốc, Bát Tọa, *Thiên Hư Dần Thai Tháng 3	Đ.Mùi Phu Thê 105 Văn Xương(Đ), Thiên Hình, Văn Khúc(Đ), Kình Dương(Đ, Lực Sỹ, Linh Tinh, Thiên Hư(Đ), Tuế Phá, *Đà La Sửu Dưỡng Tháng 4	M.Thân Huynh đệ 115 **Liêm Trinh(V)** Thiên Hỷ, Địa Không(Đ), Thanh Long, *Bạch Hổ, Long Đức, Tam Thai, *Lộc Tồn Tí Tràng Sinh Tháng 5
G.Thìn Tật Ách 75 **Tử Vi(V)** **Thiên Tướng(V)** Thiếu Âm, Phục Binh, Thiên Thọ, Lưu Hà, Thiên Sứ, Thiên La Thìn Mộ Tháng 1	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 3 Năm: 1997 (1997 Đinh Sửu) Tháng: 12 (11 Nhâm Tí) Ngày: 18 (19 Giáp Ngọ) Giờ: 5h-6h59 (Đinh Mão) Âm Dương: Âm Nữ (Âm Dương Thuận Lý) Mệnh: Giản Hạ Thủy Cục: Thổ ngũ Cục Năm Xem: 2020 (24 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Thiên Di Lưu Tiểu Vận tại Thân cung Huynh đệ Lưu Đại Vận tại Tuất cung Phụ Mẫu Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Tỵ 紫微斗数		TUẦN K.Dậu Mệnh 5 Phượng Các, Tiểu Hao(Đ), Thai Phụ, Bạch Hổ, LN Văn Tinh, *Kình Dương, Giải Thần Hợi Mộc Dục Tháng 6
Q.Mão Thiên Di<Thân> 65 **Cự Môn(M)** **Thiên Cơ(M)** Hóa Khoa, Hóa Kỵ, Tang Môn, Đại Hao(Đ) Tỵ Tử Tháng 12			C.Tuất Phụ Mẫu 15 **Phá Quân(Đ)** Thiên Đức, Quả Tú, Phúc Đức, Tướng Quân, Thiên Tài, Địa Võng Tuất Quan Đới Tháng 7
TRIỆT N.Dần Nô Bộc 55 **Tham Lang(Đ)** Tả Phù, Địa Kiếp(Đ), Quốc Ấn, Cô Thần, Thiên Việt, Thiên Không, Hồng Loan, Kiếp Sát, Thiên Quan, Bệnh Phù, Thiếu Dương, Thiên Thương, Thiên Quý, *Tang Môn, *Thiên Mã Ngọ Bệnh Tháng 11	Q.Sửu Quan Lộc 45 **Thái Âm(Đ)** **Thái Dương(Đ)** Hóa Lộc, Phá Toái, Hoa Cái, Thái Tuế, Hỷ Thần Mùi Suy Tháng 10	N.Tí Điền Trạch 35 **Thiên Phủ(M)** **Vũ Khúc(V)** Hữu Bật, Trực Phù, Ân Quang, Phi Liêm, *Thái Tuế Thân Đế Vượng Tháng 9	T.Hợi Phúc Đức 25 **Thiên Đồng(Đ)** Thiên Khôi, Thiên Riêu, Hóa Quyền, Điếu Khách, Thiên Y, Đường Phù, Thiên Phúc, Thiên Mã, Tấu Thư Dậu Lâm Quan Tháng 8

Vấn đề của lá số này là bố mất vào giờ Mão ngày 19-06-2020 dương tức 28-04-2020 âm lịch

Vậy làm sao để lý giải trên lá số này

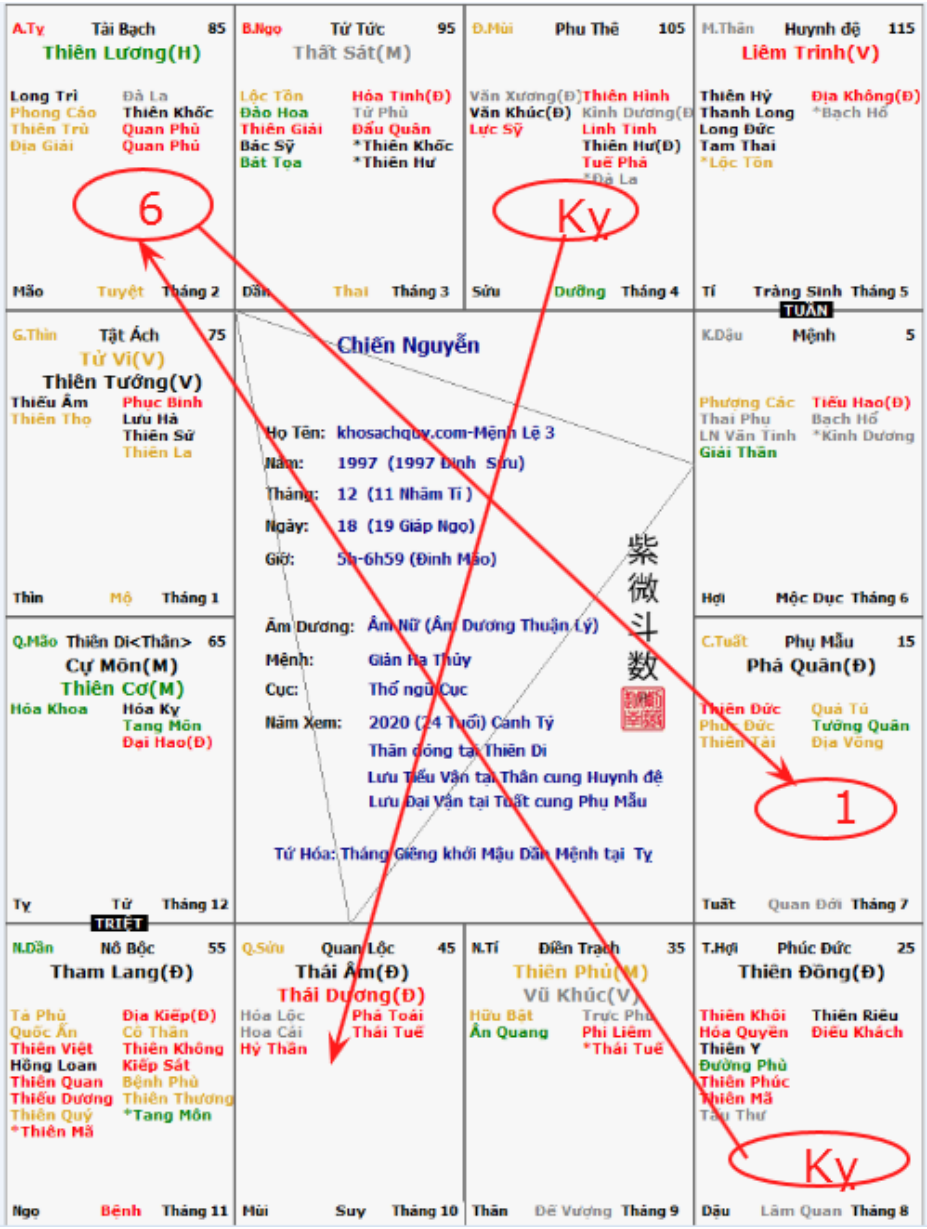

1.Phụ mẫu can Canh Thiên Đồng hóa kỵ phi phục nhất kỵ tam điểm vào cung Tuất và Hợi đợi đại vận 15 khi Đại vận tại Tuất và Phụ Mẫu đại vận tại Hợi thì ứng Hạn

2.Phụ mẫu đại vận can Tân làm Văn Xương hóa kỵ phi phục xung vào cung Sửu

3.Lưu niên 2020 khi Phụ Mẫu tại Sửu ứng Kỵ phụ mẫu đại vận thì ứng kỳ

Mênh Lệ 4-Kết hôn

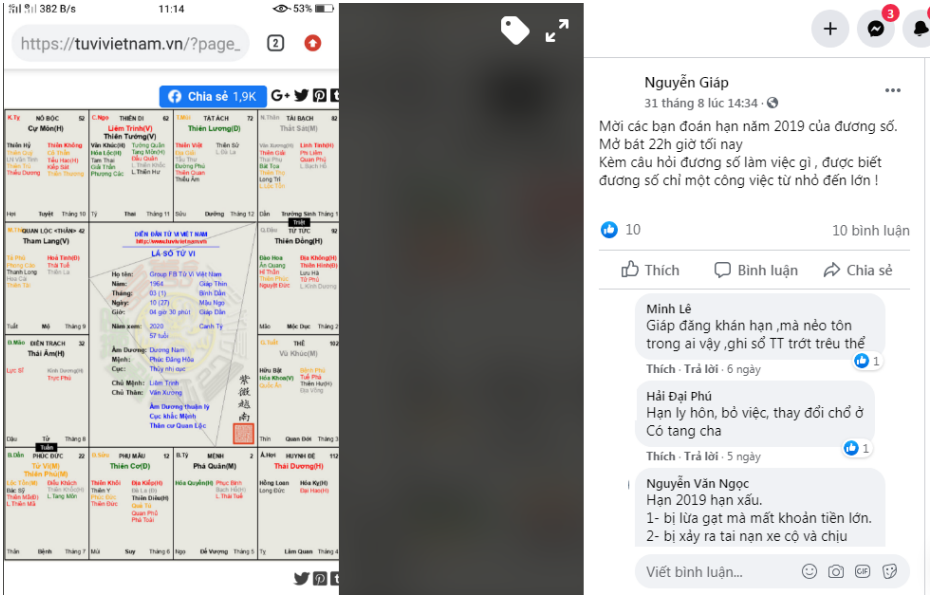

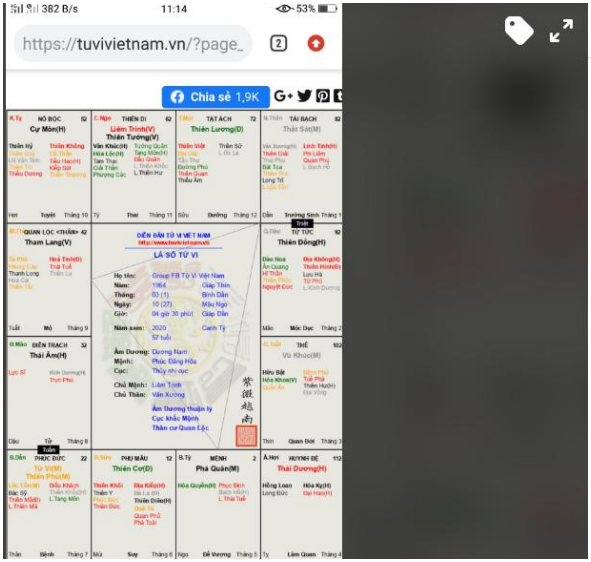
382 B/s
11:14
53%
https://tuvivietnam.vn/?page_
Chia sẻ 1,9K
LÁ SỐ TỬ VI

2- bị xảy ra tai nạn xe cộ và chịu hình luật,... Xem thêm
Thích · Trả lời · 5 ngày
Nguyễn Giáp
Đáp án hạn lớn nhất là kết hôn
Thích · Trả lời · 5 ngày
Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Giáp úi trời 57 tuổi mới kết hôn, chắc qua đêm tân hôn dễ về với tổ tiên lắm hi
Thích · Trả lời · 5 ngày
Nguyễn Giáp
Nguyễn Văn Ngọc đây là lá số lấy trực tiếp từ người ta chú ạ, nhìn ông ấy rất hiền từ. Nhưng đã qua một đời vợ
Thích · Trả lời · 5 ngày
Nguyễn Giáp
Khi thấy vẻ mặt quá hiền nên cháu hỏi thẳng và xin số
Thích · Trả lời · 5 ngày

K.Tỵ Nô Bộc 52 **Cự Môn(H)** Thiên Hỷ, Cô Thần, Thiên Trù, Thiên Không, LN Văn Tinh, Tiểu Hao, Thiểu Dương, Kiếp Sát, Thiên Quý, Thiên Thương Hợi Tuyệt Tháng 8	C.Ngọ Thiên Di 62 **Liêm Trinh(V)** **Thiên Tướng(V)** Hóa Lộc, Tang Môn, Phượng Các, Tướng Quân, Văn Khúc, Đẩu Quân, Giải Thần, *Thiên Khốc, Tam Thai, *Thiên Hư Tí Thai Tháng 9	T.Mùi Tật Ách 72 **Thiên Lương(Đ)** Thiên Việt, Thiên Sứ, Đường Phù, *Đà La, Thiên Quan, Thiểu Âm, Tấu Thư, Địa Giải Sửu Dưỡng Tháng 10	N.Thân Tài Bạch 82 **Thất Sát(M)** Long Trì, Linh Tinh, Văn Xương, Quan Phù, Thai Phụ, Phi Liêm, Thiên Giải, *Bạch Hổ, Bát Tọa, Thiên Thọ, *Lộc Tồn Dần Tràng Sinh Tháng 11
M.Thìn Quan Lộc<Thân> 42 **Tham Lang(V)** Tả Phù, Hỏa Tinh(Đ), Thanh Long, Thái Tuế, Phong Cáo, Thiên La, Hoa Cái, Thiên Tài Tuất Mộ Tháng 7	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 4 Năm: 1964 (1964 Giáp Thìn) Tháng: 3 (1 Bính Dần) Ngày: 10 (27 Mậu Ngọ) Giờ: 3h-4h59 (Giáp Dần) 紫微斗数 Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Thuận Lý) Mệnh: Phú Đăng Hỏa Cục: Thủy Nhị Cục Năm Xem: 2020 (57 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Quan Lộc Lưu Tiểu Vận tại Ngọ cung Thiên Di Lưu Đại Vận tại Sửu cung Phụ Mẫu Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại		TRIỆT Q.Dậu Tử Tức 92 **Thiên Đồng(H)** Đào Hoa, Địa Không, Thiên Phúc, Thiên Hình(Đ), Nguyệt Đức, Lưu Hà, Hỷ Thần, Tử Phù, Ân Quang, *Kình Dương Mão Mộc Dục Tháng 12
Đ.Mão Điền Trạch 32 **Thái Âm(H)** Lực Sỹ, Kình Dương, Trực Phù Dậu Tử Tháng 6			G.Tuất Phu Thê 102 **Vũ Khúc(M)** Hữu Bật, Thiên Hư, Quốc Ấn, Tuế Phá, Hóa Khoa, Bệnh Phù, Địa Võng Thìn Quan Đới Tháng 1
TUẦN B.Dần Phúc Đức 22 **Tử Vi(M)** **Thiên Phủ(M)** Lộc Tồn, Thiên Khốc, Thiên Mã(Đ), Điếu Khách, Bác Sỹ, *Tang Môn, *Thiên Mã Thân Bệnh Tháng 5	Đ.Sửu Phụ Mẫu 12 **Thiên Cơ(Đ)** Thiên Khôi, Địa Kiếp, Thiên Y, Đà La(Đ), Thiên Đức, Quả Tú, Phúc Đức, Thiên Riêu, Phá Toái, Quan Phủ Mùi Suy Tháng 4	B.Tí Mệnh 2 **Phá Quân(M)** Hóa Quyền, Phục Binh, Bạch Hổ, *Thái Tuế Ngọ Đế Vượng Tháng 3	A.Hợi Huynh đệ 112 **Thái Dương(H)** Hồng Loan, Hóa Kỵ, Long Đức, Đại Hao Tỵ Lâm Quan Tháng 2

Mệnh lệ này là đương số kết hôn năm 2019.Vậy làm sao để nhìn thấy vấn đề kết hôn

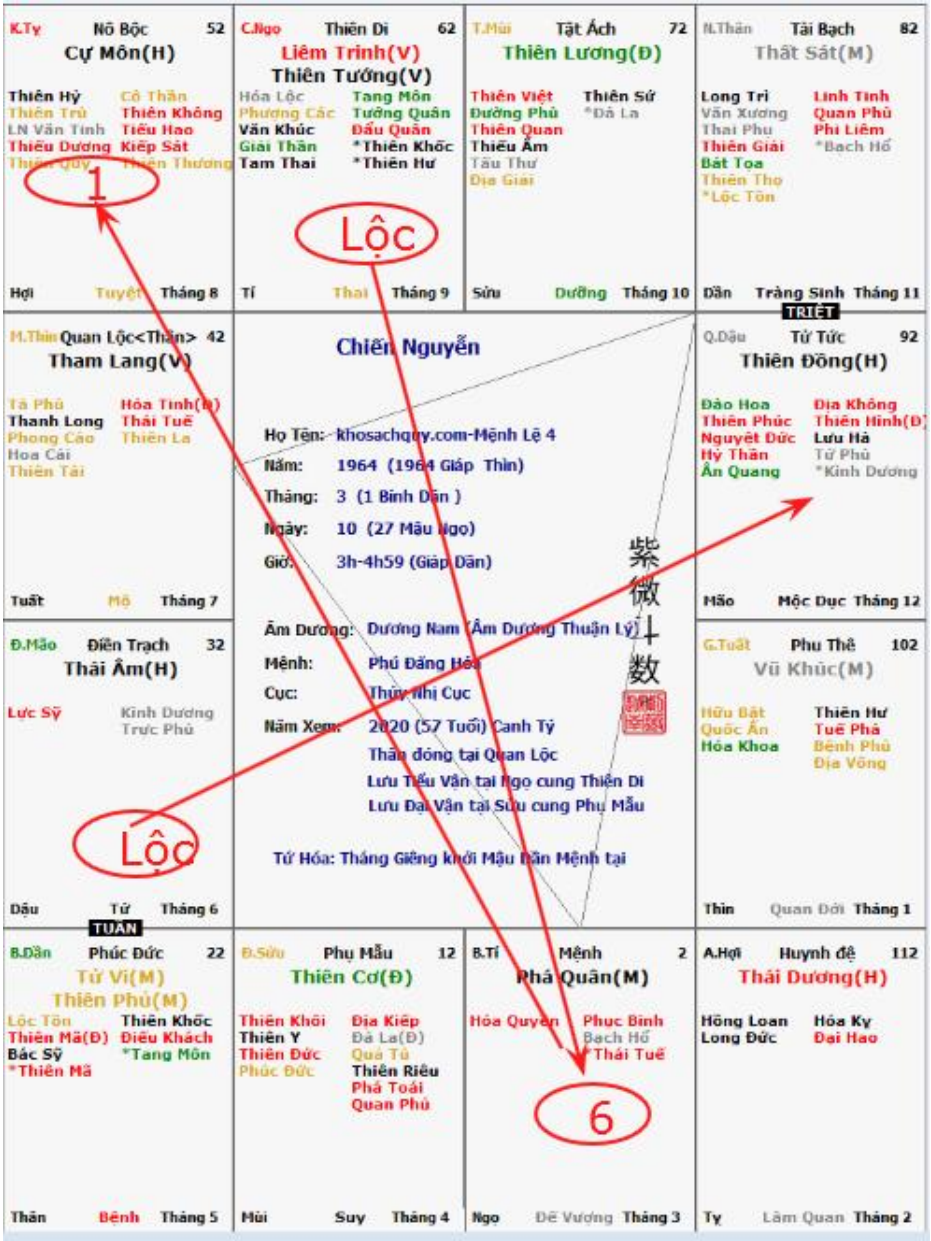
K.Tỵ Nô Bộc 52
Cự Môn(H)
Thiên Hỷ Cô Thần
Thiên Trù Thiên Không
LN Văn Tinh Tiểu Hao
Thiếu Dương Kiếp Sát
Thiên Quý Thiên Thương
Hợi Tuyệt Tháng 8
C.Ngọ Thiên Di 62
Liêm Trinh(V)
Thiên Tướng(V)
Hóa Lộc Tang Môn
Phượng Các Tướng Quân
Văn Khúc Đẩu Quân
Giải Thần *Thiên Khốc
Tam Thai *Thiên Hư
Tí Thai Tháng 9
T.Mùi Tật Ách 72
Thiên Lương(Đ)
Thiên Việt Thiên Sứ
Đường Phù *Đà La
Thiên Quan
Thiếu Âm
Tấu Thư
Địa Giải
Sửu Dưỡng Tháng 10
N.Thân Tài Bạch 82
Thất Sát(M)
Long Trì Linh Tinh
Văn Xương Quan Phù
Thai Phụ Phi Liêm
Thiên Giải *Bạch Hổ
Bát Tọa
Thiên Thọ
*Lộc Tồn
Dần Tràng Sinh Tháng 11
1
Lộc
M.Thìn Quan Lộc<Thần> 42
Tham Lang(V)
Tả Phù Hỏa Tinh(H)
Thanh Long Thái Tuế
Phong Cáo Thiên La
Hoa Cái
Thiên Tài
Tuất Mộ Tháng 7
Chiến Nguyễn
Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 4
Năm: 1964 (1964 Giáp Thìn)
Tháng: 3 (1 Bính Dần)
Ngày: 10 (27 Mậu Ngọ)
Giờ: 3h-4h59 (Giáp Dần)
Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Thuận Lý)
Mệnh: Phú Đăng Hỏa
Cục: Thủy Nhị Cục
Năm Xem: 2020 (57 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Quan Lộc
Lưu Tiểu Vận tại Ngọ cung Thiên Di
Lưu Đại Vận tại Sửu cung Phụ Mẫu
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại
紫微斗数
TRIỆT
Q.Dậu Tử Tức 92
Thiên Đồng(H)
Đào Hoa Địa Không
Thiên Phúc Thiên Hình(Đ)
Nguyệt Đức Lưu Hà
Hỷ Thần Tử Phù
Ân Quang *Kình Dương
Mão Mộc Dục Tháng 12
Đ.Mão Điền Trạch 32
Thái Âm(H)
Lực Sỹ Kình Dương
Trực Phù
Lộc
Dậu Tử Tháng 6
G.Tuất Phu Thê 102
Vũ Khúc(M)
Hữu Bật Thiên Hư
Quốc Ấn Tuế Phá
Hóa Khoa Bệnh Phù
Địa Võng
Thìn Quan Đới Tháng 1
TUẦN
B.Dần Phúc Đức 22
Tử Vi(M)
Thiên Phủ(M)
Lộc Tồn Thiên Khốc
Thiên Mã(Đ) Điếu Khách
Bác Sỹ *Tang Môn
*Thiên Mã
Thân Bệnh Tháng 5
Đ.Sửu Phụ Mẫu 12
Thiên Cơ(Đ)
Thiên Khôi Địa Kiếp
Thiên Y Đà La(Đ)
Thiên Đức Quả Tú
Phúc Đức Thiên Riêu
Phá Toái
Quan Phù
Mùi Suy Tháng 4
B.Tí Mệnh 2
Phá Quân(M)
Hóa Quyền Phục Binh
Bạch Hổ
*Thái Tuế
6
Ngọ Đế Vượng Tháng 3
A.Hợi Huynh đệ 112
Thái Dương(H)
Hồng Loan Hóa Kỵ
Long Đức Đại Hao
Tỵ Lâm Quan Tháng 2

1.Phu thê tiên thiên Can Giáp Liêm Trinh hóa lộc phi phục Tam Điểm tại đại Tỵ

2.Đại vận 52 ở Tỵ nhận Lộc Phu tiên thiên báo hiệu đại vận này có Lộc Phu Thê

3.Phu Thê Đại Vận 52 can Đinh làm thái âm Hóa Lộc Phi Phục 1 lộc ở Dậu

4.Năm 2019 Phu lưu niên ở Dậu ứng kỳ Lôc của Phu thê Đại Vận ➔Cười vợ

Mệnh Lệ 5-Đương Số Mất

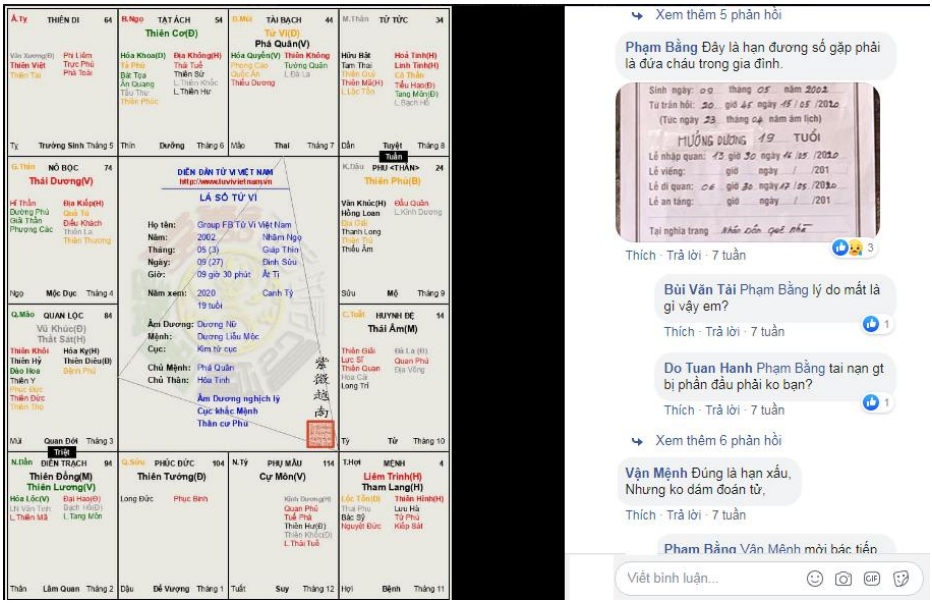

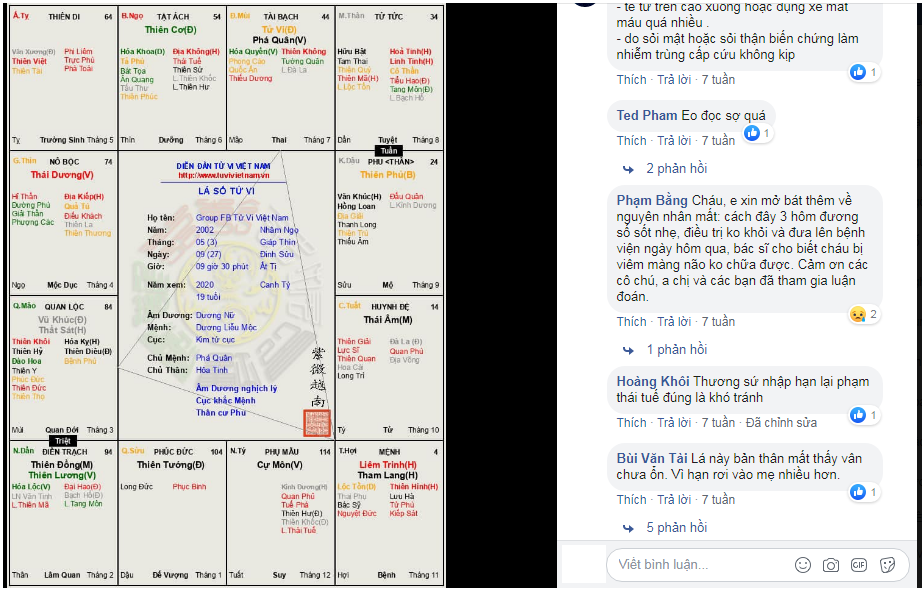
A.Tỵ THIÊN DI 64
Văn Xương(B) Phi Liêm
Thiên Việt Thực Phủ
Thiên Tại Phá Toái
Tỵ Trường Sinh Tháng 5
B.Ngọ TẬT ÁCH 54
Thiên Cơ(Đ)
Hóa Khoa(D) Địa Không(H)
Tả Phụ Thất Tuế
Đẩu Tọa Thiên Sứ
Ân Quang L.Thiên Khốc
Tiểu Thừ L.Thiên Hư
Thiên Phúc
Thìn Dưỡng Tháng 6
B.Mùi TÀI BẠCH 44
Tử Vi(Đ)
Phá Quân(V)
Hóa Quyền(V) Thiên Không
Phượng Các Tướng Quân
Quốc Ấn L.Đã Lá
Thiếu Dương
Mão Thai Tháng 7
M.Thân TỬ TỨC 34
Hữu Bật Hoả Tinh(H)
Tam Thai Linh Tinh(H)
Thiên Quý Cô Thần
Thiên Mã(H) Tiểu Hao(Đ)
L.Lộc Tồn Tang Môn(Đ)
L.Bạch Hổ
Dần Tuyệt Tháng 8
G.Thìn NÔ BỘC 74
Thái Dương(V)
Hồ Thần Địa Kiếp(H)
Đường Phù Quả Tú
Giải Thần Đẩu Khách
Phượng Các Thiên La
Thiên Thương
Ngọ Mộc Dục Tháng 4
DIỄN ĐÀN TỬ VI VIỆT NAM
http://www.tuviviet nam.vn
LÁ SỐ TỬ VI
Họ tên: Group FB Tử Vi Việt Nam
Năm: 2002 Nhâm Ngọ
Tháng: 05 (3) Giáp Thìn
Ngày: 09 (27) Đinh Sửu
Giờ: 09 giờ 30 phút Ất Tị
Năm xem: 2020 Canh Tý
19 tuổi
Âm Dương: Dương Nữ
Mệnh: Dương Liễu Mộc
Cục: Kim tứ cục
Chủ Mệnh: Phá Quân
Chủ Thân: Hóa Tinh
Âm Dương nghịch lý
Cục khắc Mệnh
Thân cư Phú
K.Dậu PHỤ <THÂN> 24
Thiên Phủ(B)
Văn Khúc(H) Đẩu Quân
Hồng Loan L.Kình Dương
Thanh Long
Thiên Tru
Thiếu Âm
Sửu Mộ Tháng 9
Q.Mão QUAN LỘC 84
Vũ Khúc(Đ)
Thất Sát(H)
Thiên Khôi Hóa Kỵ(H)
Thiên Hỷ Thiên Diêu(B)
Đào Hoa Bình Phủ
Thiên Y
Phục Đức
Thiên Đức
Thiên Thọ
Mùi Quan Đới Tháng 3
C.Tuất HUYNH ĐỆ 14
Thái Âm(M)
Thiên Giải Đà La (B)
Lực Sĩ Quan Phù
Thiên Quan Địa Võng
Hoa Cái
Long Trì
Tý Tử Tháng 10
N.Dần ĐIỀN TRẠCH 94
Thiên Đồng(M)
Thiên Lương(V)
Hóa Lộc(V) Đại Hao(Đ)
Hồ Văn Tinh Bạch Hổ(Đ)
L.Thiên Mã L.Tang Môn
Dần Lâm Quan Tháng 2
G.Sửu PHÚC ĐỨC 104
Thiên Tướng(Đ)
Long Đức Phục Binh
Sửu Đế Vượng Tháng 1
N.Tý PHỤ MẪU 114
Cự Môn(V)
Kình Dương(H)
Quan Phù
Tuế Phá
Thiên Hư(Đ)
Thiên Khốc(Đ)
L.Thái Tuế
Tuất Suy Tháng 12
T.Hợi MỆNH 4
Liêm Trinh(H)
Tham Lang(H)
Lộc Tồn(Đ) Thiên Hình(H)
Thái Phụ Lưu Hà
Bác Sỹ Tý Phù
Nguyệt Đức Kiếp Sát
Hợi Bệnh Tháng 11
- tẻ tử trên cao xuống hoặc dụng xe mất máu quá nhiều .
- do sỏi mật hoặc sỏi thận biến chứng làm nhiễm trùng cấp cứu không kịp
Thích · Trả lời · 7 tuần
Ted Pham Eo đọc sợ quá
Thích · Trả lời · 7 tuần
2 phản hồi
Phạm Bằng Cháu, e xin mở bát thêm về nguyên nhân mất. cách đây 3 hôm đương sổ sốt nhẹ, điều trị ko khỏi và đưa lên bệnh viện ngày hôm qua, bác sĩ cho biết cháu bị viêm màng não ko chữa được. Cảm ơn các cô chú, a chị và các bạn đã tham gia luận đoán.
Thích · Trả lời · 7 tuần
1 phản hồi
Hoàng Khôi Thương sứ nhập hạn lại phạm thái tuế đúng là khó tránh
Thích · Trả lời · 7 tuần · Đã chỉnh sửa
Bùi Văn Tài Lá này bàn thân mất thấy vân chưa ổn. Vì hạn rơi vào mẹ nhiều hơn.
Thích · Trả lời · 7 tuần
5 phản hồi
Viết bình luận...

A.Tỵ Thiên Di 64 Thiên Việt, Phá Toái Văn Xương(Đ), Trực Phù Thiên Tài, Phi Liêm Tỵ — Tràng Sinh — Tháng 12	B.Ngọ Tật Ách 54 **Thiên Cơ(Đ)** Tả Phù, Địa Không Hóa Khoa, Thái Tuế Thiên Phúc, Thiên Sứ Tấu Thư, *Thiên Khốc Ân Quang, *Thiên Hư Bát Tọa Thìn — Dưỡng — Tháng 1	Đ.Mùi Tài Bạch 44 **Tử Vi(Đ)** **Phá Quân(V)** Quốc Ấn, Thiên Không Hóa Quyền, Tướng Quân Phong Cáo, *Đà La Thiểu Dương Mão — Thai — Tháng 2	M.Thân Tử Tức 34 Hữu Bật, Cô Thần Thiên Mã, Hóa Tinh Thiên Quý, Linh Tinh Tam Thai, Tang Môn *Lộc Tồn, Tiểu Hao(Đ) *Bạch Hổ Dần — Tuyệt — Tháng 3
G.Thìn Nô Bộc 74 **Thái Dương(V)** Phượng Các, Địa Kiếp Đường Phù, Quả Tú Giải Thần, Điếu Khách Hỷ Thần, Thiên Thương Thiên La Ngọ — Mộc Dục — Tháng 11	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 5 Năm: 2002 (2002 Nhâm Ngọ) Tháng: 5 (3 Giáp Thìn) Ngày: 9 (27 Đinh Sửu) Giờ: 9h-10h59 (Ất Tỵ) 紫微斗数 Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Nghịch Lý) Mệnh: Dương Liễu Mộc Cục: Kim Tứ Cục Năm Xem: 2020 (19 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Phu Thê Lưu Tiểu Vận tại Tuất cung Huynh đệ Lưu Đại Vận tại Dần cung Điền Trạch Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Mão		TUẦN K.Dậu Phu Thê<Thân> 24 **Thiên Phủ(B)** Hồng Loan, Đẩu Quân Thanh Long, *Kình Dương Văn Khúc Thiên Trù Thiếu Âm Địa Giải Sửu — Mộ — Tháng 4
Q.Mão Quan Lộc 84 **Thất Sát(H)** **Vũ Khúc(Đ)** Thiên Khôi, Hóa Kỵ Đào Hoa, Thiên Riêu(Đ) Thiên Hỷ, Bệnh Phù Thiên Y Thiên Đức Phúc Đức Thiên Thọ Mùi — Quan Đới — Tháng 10			C.Tuất Huynh đệ 14 **Thái Âm(M)** Long Trì, Đà La(Đ) Thiên Giải, Quan Phù Thiên Quan, Địa Võng Hoa Cái Lực Sỹ Tí — Tử — Tháng 5
TRIỆT N.Dần Điền Trạch 94 **Thiên Đồng(M)** **Thiên Lương(V)** Hóa Lộc, Đại Hao(Đ) LN Văn Tinh, Bạch Hổ *Thiên Mã, *Tang Môn Thân — Lâm Quan — Tháng 9	Q.Sửu Phúc Đức 104 **Thiên Tướng(Đ)** Long Đức, Phục Binh Dậu — Đế Vượng — Tháng 8	N.Tí Phụ Mẫu 114 **Cự Môn(V)** Kình Dương Thiên Khốc(Đ Thiên Hư(Đ) Tuế Phá Quan Phủ *Thái Tuế Tuất — Suy — Tháng 7	T.Hợi Mệnh 4 **Liêm Trinh(H)** **Tham Lang(H)** Lộc Tồn, Thiên Hình Thai Phụ, Lưu Hà Nguyệt Đức, Kiếp Sát Bác Sỹ, Tử Phù Hợi — Bệnh — Tháng 6

Năm 2020 Đương số vì cứu em mà chết đuối .Vậy làm sao nhìn ra chết đây ?

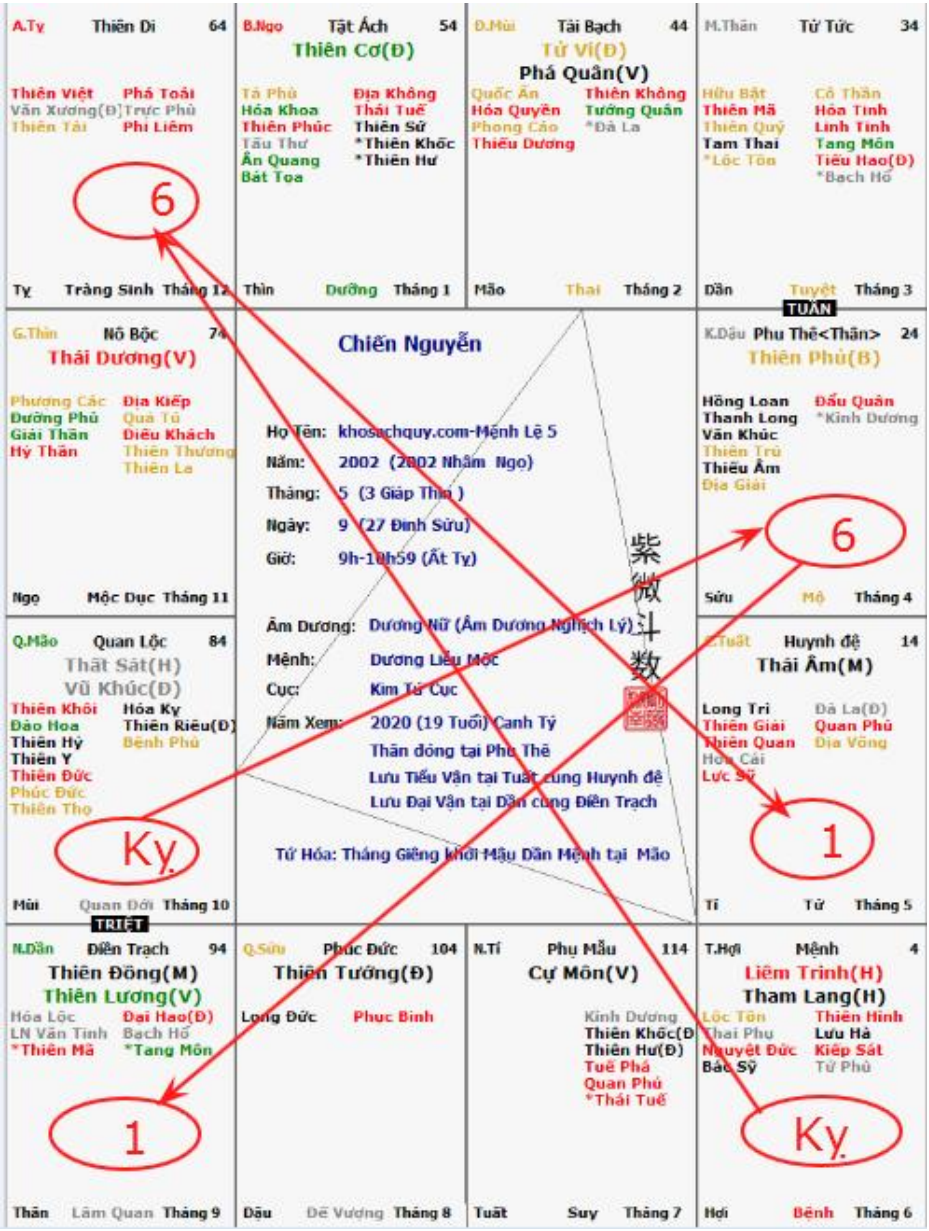
A.Tỵ Thiên Di 64
Thiên Việt Phá Toái
Văn Xương(Đ) Trực Phù
Thiên Tài Phi Liêm
Tỵ Tràng Sinh Tháng 12
B.Ngọ Tật Ách 54
Thiên Cơ(Đ)
Tả Phù Địa Không
Hóa Khoa Thái Tuế
Thiên Phúc Thiên Sứ
Tấu Thư *Thiên Khốc
Ân Quang *Thiên Hư
Bát Tọa
Thìn Dưỡng Tháng 1
D.Mùi Tài Bạch 44
Tử Vi(Đ)
Phá Quân(V)
Quốc Ấn Thiên Không
Hóa Quyền Tướng Quân
Phong Cáo *Đà La
Thiếu Dương
Mão Thai Tháng 2
M.Thân Tử Tức 34
Hữu Bật Cô Thần
Thiên Mã Hóa Tinh
Thiên Quý Linh Tinh
Tam Thai Tang Môn
*Lộc Tồn Tiểu Hao(Đ)
*Bạch Hổ
Dần Tuyệt Tháng 3
TUẦN
G.Thìn Nô Bộc 74
Thái Dương(V)
Phượng Các Địa Kiếp
Đường Phù Quả Tú
Giải Thần Điếu Khách
Hỷ Thần Thiên Thương
Thiên La
Ngọ Mộc Dục Tháng 11
Chiến Nguyễn
Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 5
Năm: 2002 (2002 Nhâm Ngọ)
Tháng: 5 (3 Giáp Thìn)
Ngày: 9 (27 Đinh Sửu)
Giờ: 9h-10h59 (Ất Tỵ)
紫微斗数
Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Nghịch Lý)
Mệnh: Dương Liễu Mộc
Cục: Kim Tứ Cục
Năm Xem: 2020 (19 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Phu Thê
Lưu Tiểu Vận tại Tuất cung Huynh đệ
Lưu Đại Vận tại Dần cung Điền Trạch
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Mão
K.Dậu Phu Thê<Thân> 24
Thiên Phủ(B)
Hồng Loan Đẩu Quân
Thanh Long *Kình Dương
Văn Khúc
Thiên Trù
Thiếu Âm
Địa Giải
Sửu Mộ Tháng 4
Q.Mão Quan Lộc 84
Thất Sát(H)
Vũ Khúc(Đ)
Thiên Khôi Hóa Kỵ
Đào Hoa Thiên Riêu(Đ)
Thiên Hỷ Bệnh Phù
Thiên Y
Thiên Đức
Phúc Đức
Thiên Thọ
Mùi Quan Đới Tháng 10
TRIỆT
Tuất Huynh đệ 14
Thái Âm(M)
Long Trì Đà La(Đ)
Thiên Giải Quan Phù
Thiên Quan Địa Võng
Hồng Cái
Lực Sỹ
Tỉ Tử Tháng 5
N.Dần Điền Trạch 94
Thiên Đồng(M)
Thiên Lương(V)
Hóa Lộc Đại Hao(Đ)
LN Văn Tinh Bạch Hổ
*Thiên Mã *Tang Môn
Thân Lâm Quan Tháng 9
Q.Sửu Phúc Đức 104
Thiên Tướng(Đ)
Long Đức Phục Binh
Dậu Đế Vượng Tháng 8
N.Tí Phụ Mẫu 114
Cự Môn(V)
Kình Dương
Thiên Khốc(Đ
Thiên Hư(Đ)
Tuế Phá
Quan Phù
*Thái Tuế
Tuất Suy Tháng 7
T.Hợi Mệnh 4
Liêm Trinh(H)
Tham Lang(H)
Lộc Tồn Thiên Hình
Thai Phụ Lưu Hà
Nguyệt Đức Kiếp Sát
Bác Sỹ Tử Phù
Hợi Bệnh Tháng 6
6
Kỵ
1
6
Kỵ
1

1.Để đoán một người Thọ Yểu trước tiên cần đoán định cung Phúc của họ.Tất nhiên chỉ mỗi cung Phúc là chưa đủ nhưng điêu tiên quyết để có thể tử vong chắc chắn cung Phúc sẽ xẩy ra vấn đề .Còn để có thể kết luận Thọ Yểu hay không cần phải xét nhiều vấn đề khác

2.Phúc tiên thiên can Quý Tham Lang hóa kỵ phi phục tam điểm tại Tất ,đợi đại vận 14 tuổi đi vào cung Tuất ứng vận gặp Kỵ của phúc

3.Phúc Đại Vận can Nhâm Vũ Khúc hóa Kỵ phi phục tam điểm tại Dần ,đợi lưu niên 2020 tới Tí và Phúc lưu niên tới Dần thì ứng vận➔ Ứng vận mất

Mệnh Lệ 6:Sinh Con

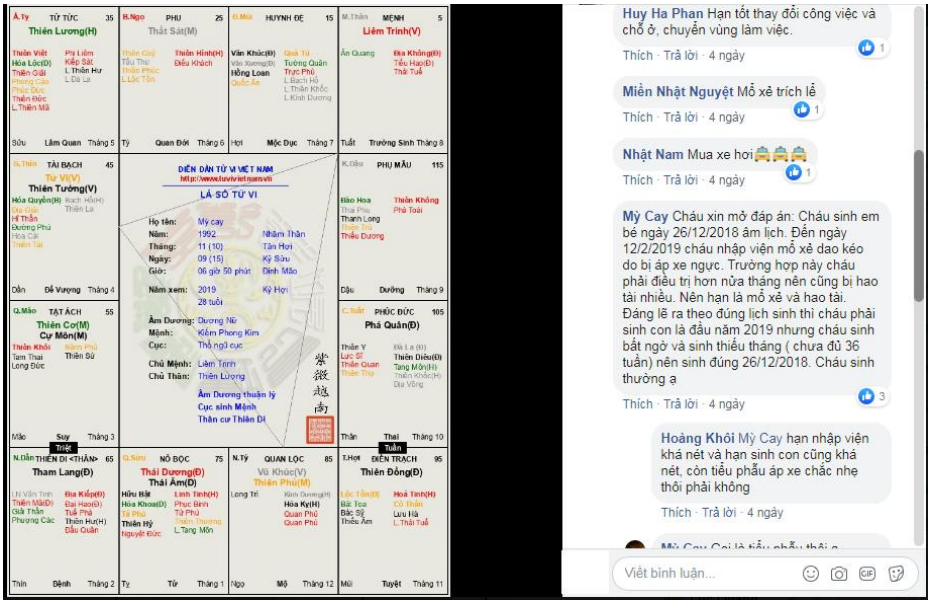

Năm 2018 Đương số sinh con vào ngày 26-12-2018 âm lịch.Như thế nào để nhìn ra việc này?

A.Tỵ Tử Tức 35 **Thiên Lương(H)** Thiên Việt, Kiếp Sát, Hóa Lộc, Phi Liêm, Phong Cáo, Thiên Giải, Thiên Đức, Phúc Đức Sửu Lâm Quan Tháng 3	B.Ngọ Phu Thê 25 **Thất Sát(M)** Thiên Phúc, Thiên Hình, Tấu Thư, Điếu Khách, Thiên Quý, *Thiên Khốc, *Thiên Hư Tí Quan Đới Tháng 4	Đ.Mùi Huynh đệ 15 Quốc Ấn, Quả Tú, Hồng Loan, Trực Phù, Văn Xương(Đ), Tướng Quân, Văn Khúc(Đ), *Đà La Hợi Mộc Dục Tháng 5	M.Thân Mệnh 5 **Liêm Trinh(V)** Ân Quang, Địa Không(Đ), *Lộc Tồn, Tiểu Hao(Đ), Thái Tuế, *Bạch Hổ Tuất Tràng Sinh Tháng 6
G.Thìn Tài Bạch 45 **Tử Vi(V)** **Thiên Tướng(V)** Hóa Quyền, Bạch Hổ, Đường Phù, Thiên La, Hoa Cái, Hỷ Thần, Thiên Tài, Địa Giải Dần Đế Vượng Tháng 2	**Chiến Nguyễn** Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 6 Năm: 1992 (1992 Nhâm Thân) Tháng: 11 (10 Tân Hợi) Ngày: 9 (15 Kỷ Sửu) Giờ: 5h-6h59 (Đinh Mão) Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Thuận Lý) Mệnh: Kiếm Phong Kim Cục: Thổ ngũ Cục Năm Xem: 2020 (29 Tuổi) Canh Tý Thân đóng tại Thiên Di Lưu Tiểu Vận tại Ngọ cung Phu Thê Lưu Đại Vận tại Hợi cung Điền Trạch Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Ngọ 紫微斗数		K.Dậu Phụ Mẫu 115 Đào Hoa, Thiên Không, Thanh Long, Phá Toái, Thai Phụ, *Kình Dương, Thiên Trù, Thiếu Dương Dậu Dưỡng Tháng 7
Q.Mão Tật Ách 55 **Cự Môn(M)** **Thiên Cơ(M)** Thiên Khôi, Bệnh Phù, Long Đức, Thiên Sứ, Tam Thai Mão Suy Tháng 1			C.Tuất Phúc Đức 105 **Phá Quân(Đ)** Thiên Y, Đà La(Đ), Thiên Quan, Tang Môn, Lực Sỹ, Thiên Riêu(Đ), Thiên Thọ, Thiên Khốc, Địa Võng Thân Thai Tháng 8
TRIỆT N.Dần Thiên Di<Thân> 65 **Tham Lang(Đ)** Phượng Các, Địa Kiếp(Đ), Thiên Mã(Đ), Đại Hao(Đ), LN Văn Tinh, Thiên Hư, Giải Thần, Tuế Phá, *Thiên Mã, Đấu Quân, *Tang Môn Thìn Bệnh Tháng 12	Q.Sửu Nô Bộc 75 **Thái Âm(Đ)** **Thái Dương(Đ)** Hữu Bật, Linh Tinh, Tả Phù, Phục Binh, Hóa Khoa, Tử Phù, Thiên Hỷ, Thiên Thương, Nguyệt Đức Tỵ Tử Tháng 11	N.Tí Quan Lộc 85 **Thiên Phủ(M)** **Vũ Khúc(V)** Long Trì, Kình Dương, Hóa Kỵ, Quan Phù, Quan Phủ, *Thái Tuế Ngọ Mộ Tháng 10	TUẦN T.Hợi Điền Trạch 95 **Thiên Đồng(Đ)** Lộc Tồn, Cô Thần, Thiếu Âm, Hỏa Tinh, Bác Sỹ, Lưu Hà, Bát Tọa Mùi Tuyệt Tháng 9

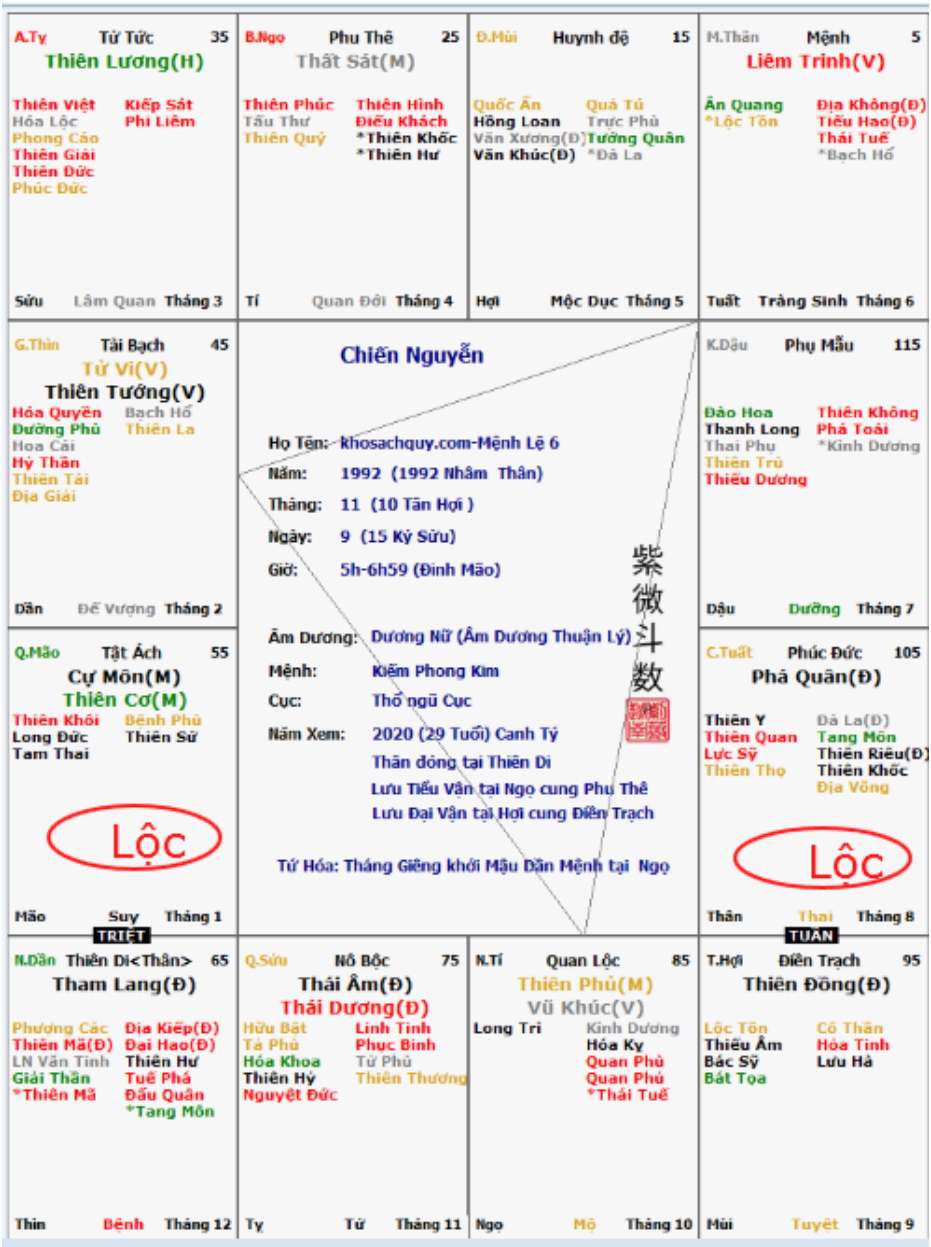

1.Tử Tức Tiên Thiên can Ất Thiên Cơ Hóa Lộc phi phục tại Mão

2.Đại Vận 25 tử tức Đại Vận tại Mão ứng Lộc Tử Tức Tiên Thiên nên Đại Vận 25 này dễ dàng có lộc về Tử Tức

3.Đại Vận 25 tử tức Đại Vận can Quý Phá Quân Hóa Lộc tại Tuất đợi lưu niên 2018 đến Tuất ứng kỳ Lộc tử tức ➔ có con

Mệnh Lệ 7-Thay đổi chỗ ở,ly hôn,đổi việc ,bố bệnh qua đời

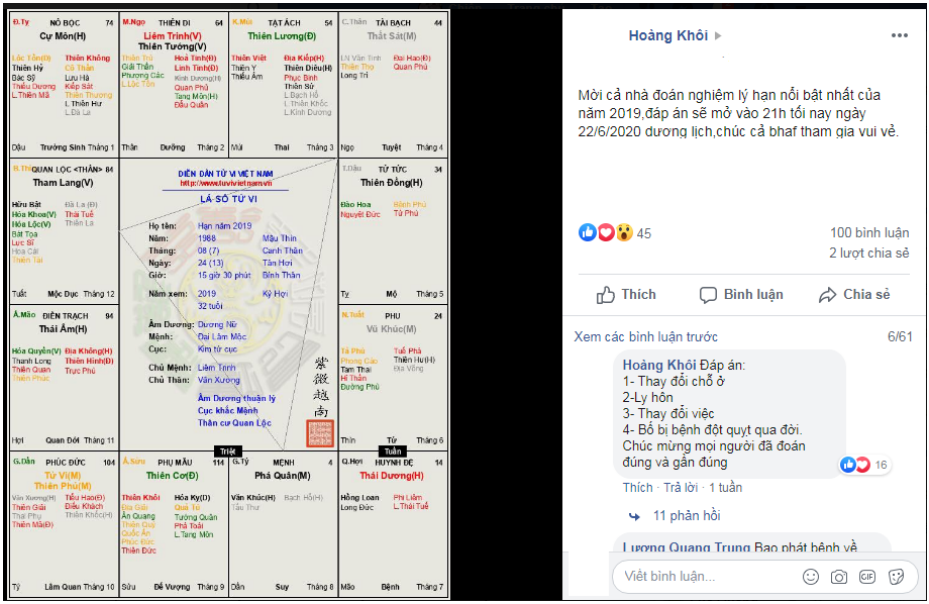

Đ.Tỵ Nô Bộc 74
Cự Môn(H)
Lộc Tồn, Cô Thần, Thiên Hỷ, Thiên Không, Thiếu Dương, Kiếp Sát, Bác Sỹ, Thiên Thương, *Thiên Mã, *Thiên Hư, *Đà La
Dậu Tràng Sinh Tháng 5

M.Ngọ Thiên Di 64
Liêm Trinh(V)
Thiên Tướng(V)
Phượng Các, Kình Dương, Thiên Trù, Hỏa Tinh(Đ), Giải Thần, Linh Tinh(Đ), *Lộc Tồn, Tang Môn, Quan Phủ, Đẩu Quân
Thân Dưỡng Tháng 6

K.Mùi Tật Ách 54
Thiên Lương(Đ)
Thiên Việt, Địa Kiếp, Thiên Y, Phục Binh, Thiếu Âm, Thiên Riêu, Thiên Sứ, *Bạch Hổ, *Thiên Khốc, *Kình Dương
Mùi Thai Tháng 7

C.Thân Tài Bạch 44
Thất Sát(M)
Long Trì, Đại Hao(Đ), LN Văn Tinh, Quan Phù, Thiên Thọ
Ngọ Tuyệt Tháng 8

B.Thìn Quan Lộc<Thân> 84
Tham Lang(V)
Hữu Bật, Đà La(Đ), Hóa Lộc, Thái Tuế, Hóa Khoa, Thiên La, Hoa Cái, Lực Sỹ, Bát Tọa, Thiên Tài
Tuất Mộc Dục Tháng 4

Chiến Nguyễn

Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 7
Năm: 1988 (1988 Mậu Thìn)
Tháng: 8 (7 Canh Thân)
Ngày: 24 (13 Tân Hợi)
Giờ: 15h-16h59 (Bính Thân)

Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Thuận Lý)
Mệnh: Đại Lâm Mộc
Cục: Kim Tứ Cục
Năm Xem: 2019 (32 Tuổi) Kỷ Hợi
Thân đóng tại Quan Lộc
Lưu Tiểu Vận tại Mão cung Điền Trạch
Lưu Đại Vận tại Hợi cung Huynh đệ

Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Bính Dần Mệnh tại Dậu

紫微斗数

T.Dậu Tử Tức 34
Thiên Đồng(H)
Đào Hoa, Tử Phù, Nguyệt Đức, Bệnh Phù
Tỵ Mộ Tháng 9

A.Mão Điền Trạch 94
Thái Âm(H)
Hóa Quyền, Địa Không, Thanh Long, Thiên Hình(Đ), Thiên Quan, Trực Phù, Thiên Phúc
Hợi Quan Đới Tháng 3

N.Tuất Phu Thê 24
Vũ Khúc(M)
Tả Phù, Thiên Hư, Phong Cáo, Tuế Phá, Đường Phù, Địa Võng, Hỷ Thần, Tam Thai
Thìn Tử Tháng 10

TRIỆT

G.Dần Phúc Đức 104
Tử Vi(M)
Thiên Phủ(M)
Văn Xương, Tiểu Hao(Đ), Thai Phụ, Thiên Khốc, Thiên Giải, Điếu Khách, Thiên Mã(Đ)
Tí Lâm Quan Tháng 2

A.Sửu Phụ Mẫu 114
Thiên Cơ(Đ)
Quốc Ấn, Hóa Kỵ(Đ), Thiên Khôi, Quả Tú, Thiên Đức, Phá Toái, Phúc Đức, Tướng Quân, Ân Quang, *Tang Môn, Thiên Quý, Địa Giải
Sửu Đế Vượng

G.Tí Mệnh 4
Phá Quân(M)
Văn Khúc, Lưu Hà, Tấu Thư, Bạch Hổ
Dần Suy Tháng 12

TUẦN

Q.Hợi Huynh đệ 14
Thái Dương(H)
Hồng Loan, Phi Liêm, Long Đức, *Thái Tuế
Mão Bệnh Tháng 11

Năm 2019 đương số xẩy ra khá nhiều biến cố -Đổi chỗ ở,đổi việc,ly hôn,bố qua đời.Làm sao nhìn được nhiều sự kiện 1 lúc như vậy ?

1.**Đổi chỗ ở**: là vấn đề không quá lớn trong đời người thường đổi chỗ ở rất nhiều lần đặc biệt là khi còn trẻ do đó không nhất thiết là quản bởi tiên thiên,có thể quản bởi đại vận hoặc lưu niên

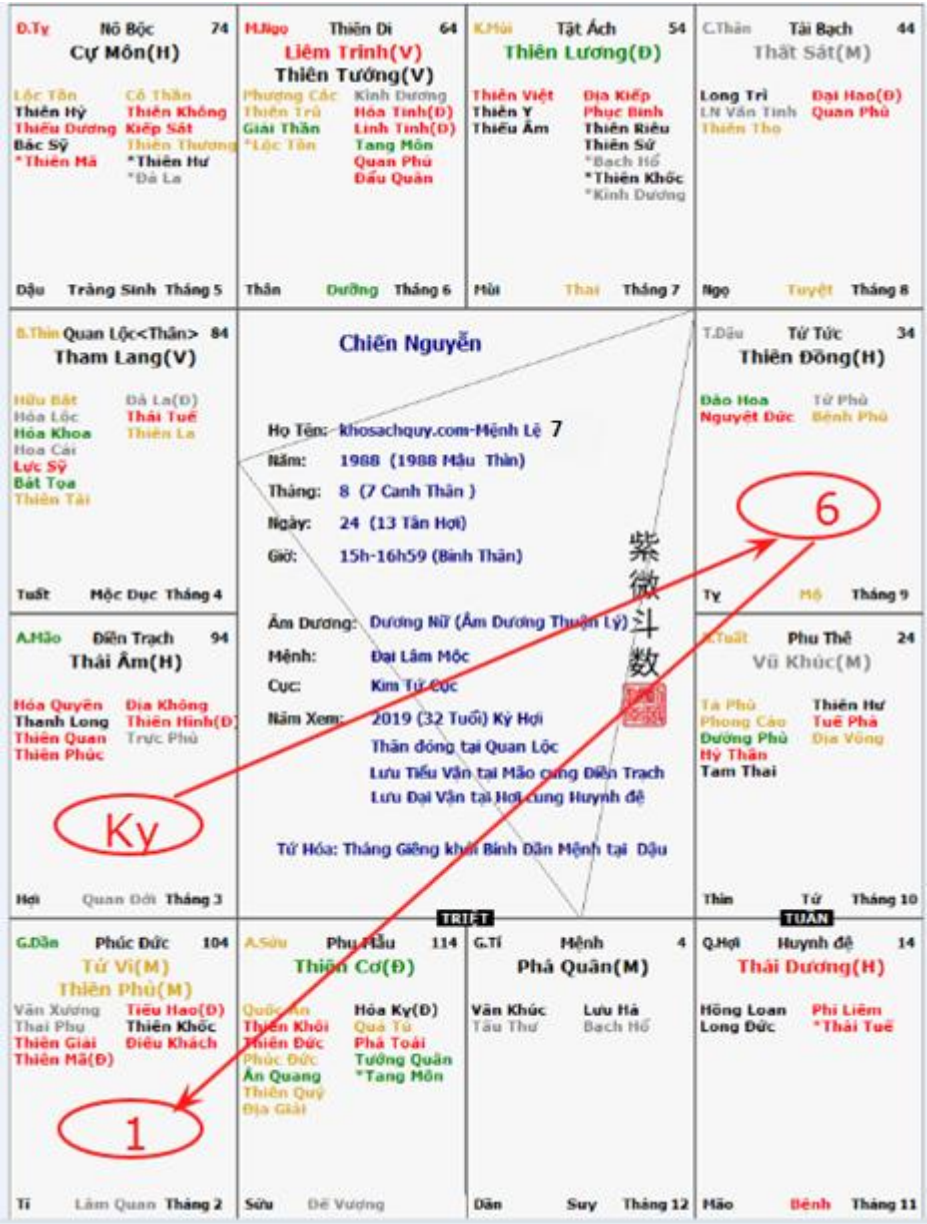

a-Đại Vận 24 Điền Đại Vận can Ất Thái Âm Hóa Kỵ phi phục tam điểm tại Dần

b-Năm 2019 Điền Lưu Niên tại Dần ứng vận Điền Lưu Niên có biến động➔Chuyển nhà

2.Đổi việc cũng tương tự không nhât thiết quản bởi tiên thiên có thể nhìn từ đại vận hoặc lưu niên

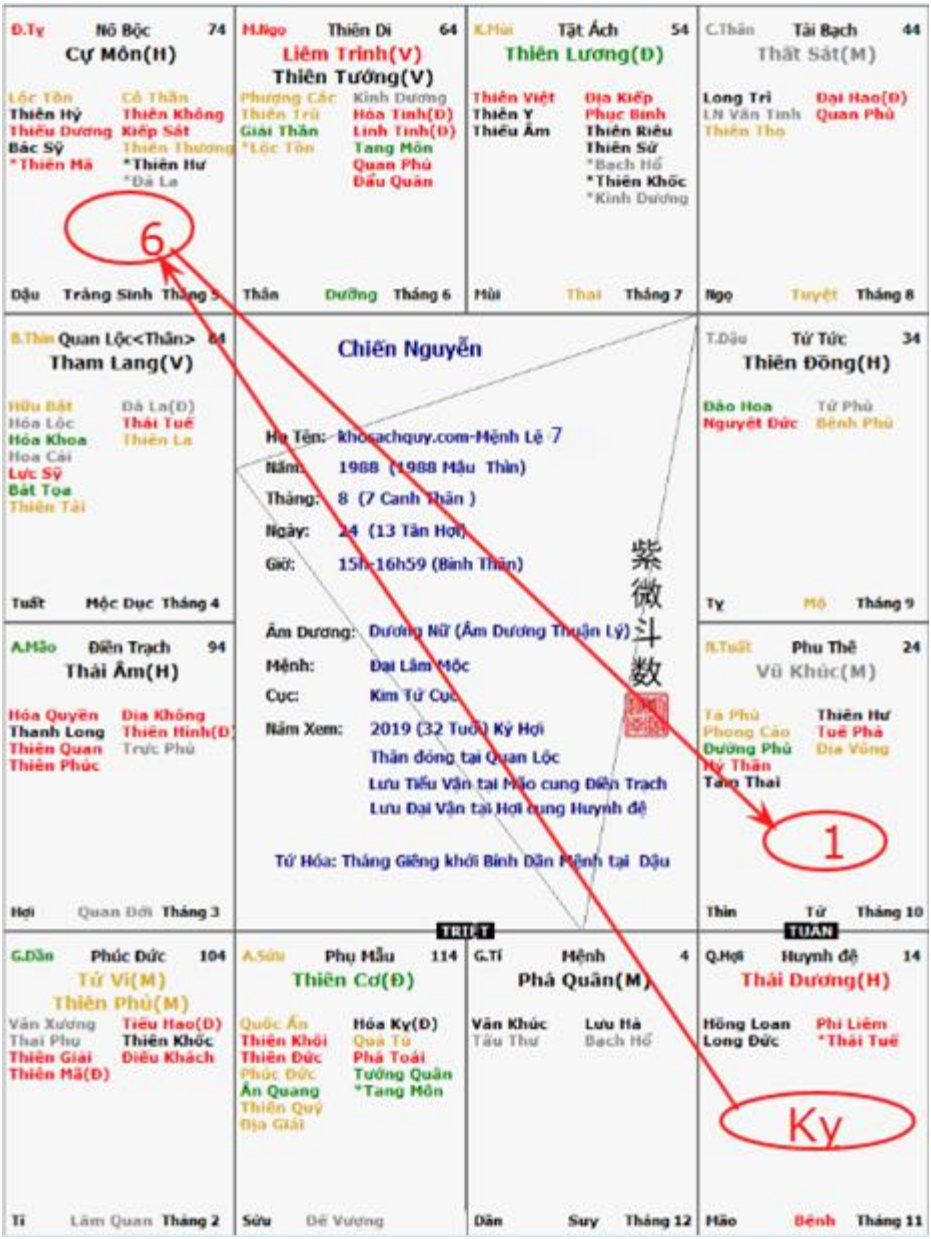

a.Đại Vận 24 Quan Đại Vận can Giáp Thái Dương Hóa Kỵ phi phục tại Hợi

b.Lưu niên 2019 đúng tại Tuất nhận Kỵ của Quan Đại Vận ứng năm 2019 có vấn đề về Quan ➔ chuyển việc

3.Ly Hôn: Ly hôn là việc lớn trong đời thường sẽ ứng từ Tiên Thiên xuống tới Lưu Niên

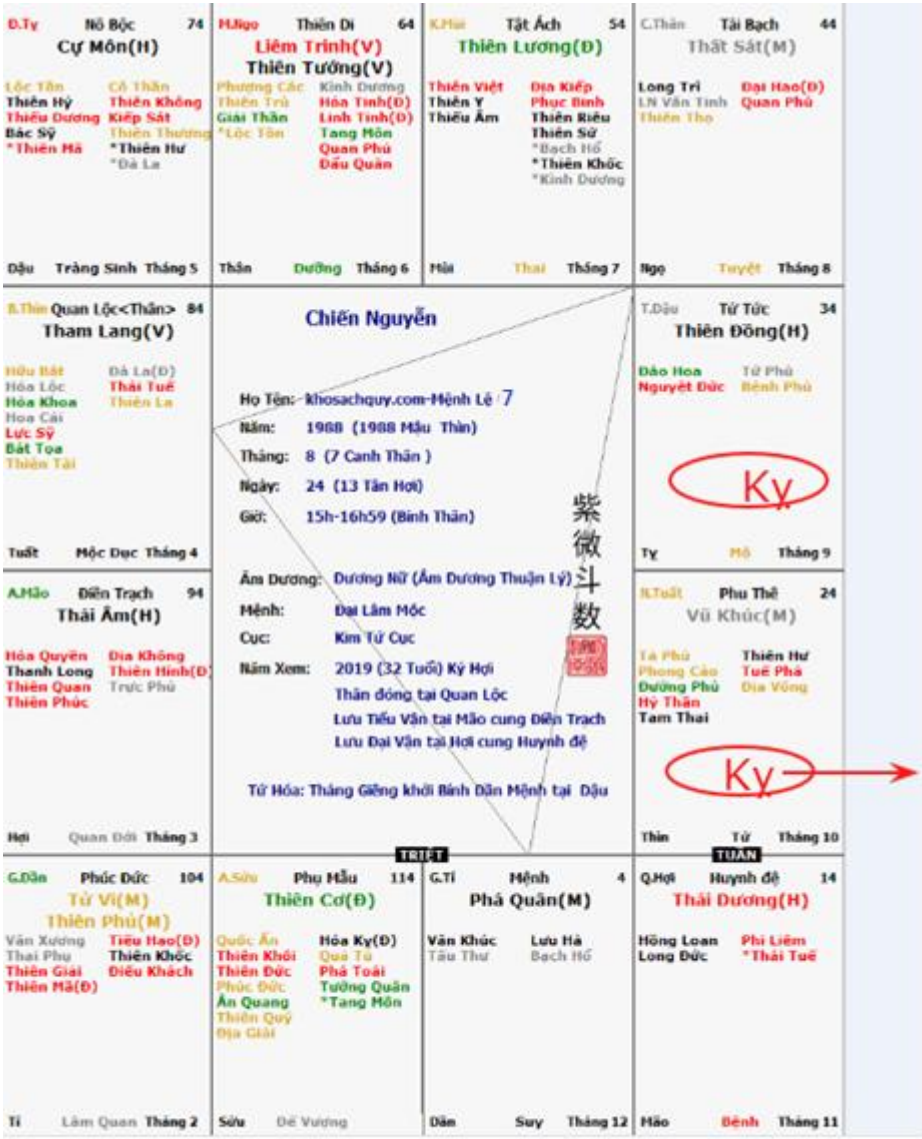

a.Phu Thê tiên thiên can Nhâm Vũ Khúc Hóa Kỵ phục tại cung Tuất

b.Đại Vận 24 tại Tuất ứng gặp Kỵ của Phu Thê Tiên Thiên ứng kỳ xẩy ra việc xấu đối với Phu Thê

c.Phu Thê Đại Vận 24 can Canh Thiên Đồng Hóa Kỵ phục ở cung Dậu.

d.Lưu Niên 2019 ,Phu Thê Lưu Niên tại Dậu ứng Kỵ của Phu Thê Đại Vận
➔ứng việc Ly hôn

4.Cha bệnh mất

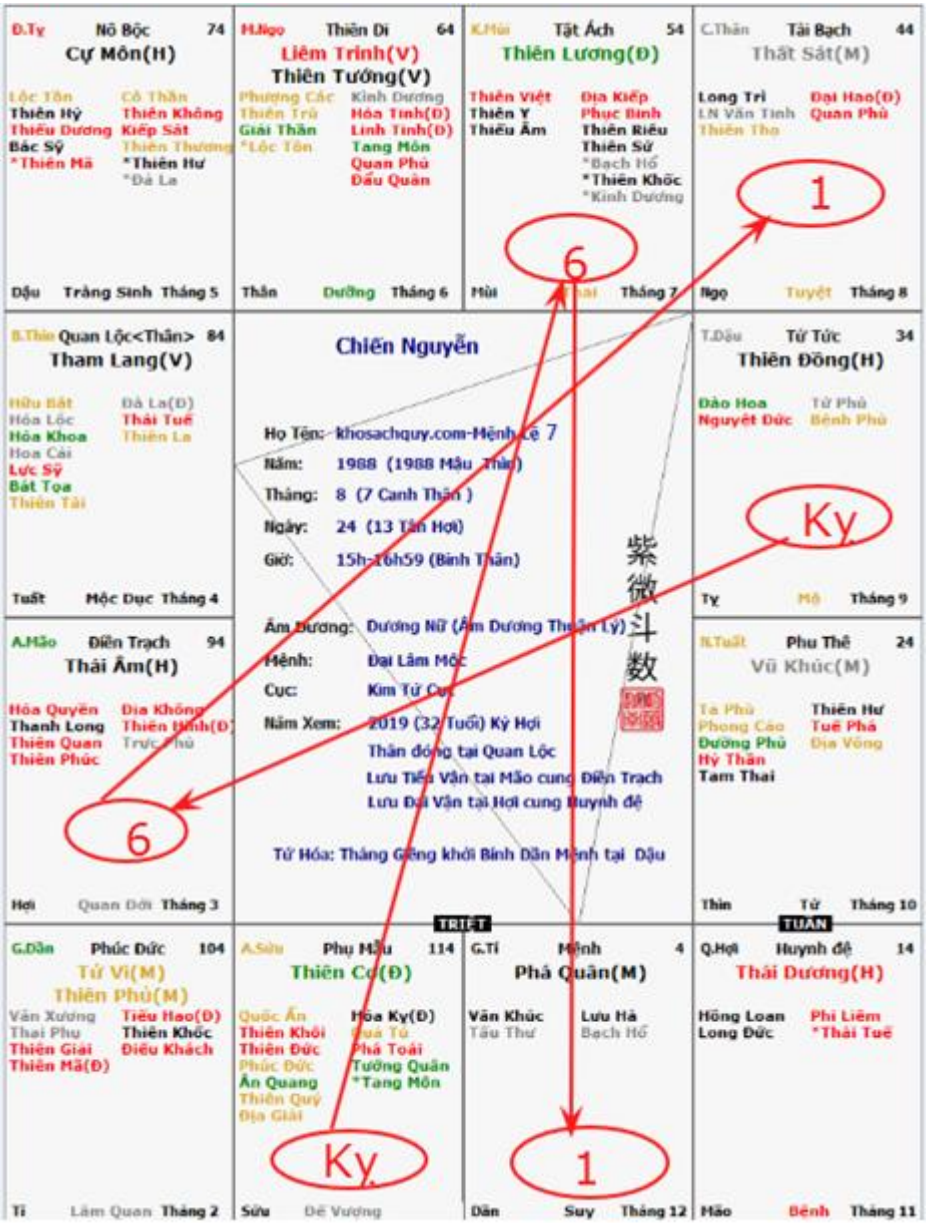

a.Cha bệnh mất là việc hệ trọng phải ứng kỳ từ Tiên Thiên xuống

b.Tật của Phụ Mẫu Tiên Thiên ở Thân can Canh Thiên Đồng Hóa Kỵ Phi Phục Tam Điểm chính lại vào Tật của Phụ Mẫu Tiên Thiên ➔Báo hiệu Tật của Phụ Mẫu Tiên Thiên có vấn đề và vấn đề ở Cha do Thiên Đồng hóa kỵ chỉ nam

c.Tật Phụ Mẫu Tiên Thiên có vấn đề chỉ cần Tật Phụ Mẫu Đại Vận nào đó có vấn đề liên sẽ ứng theo mà sinh chuyện

d.Đại Vận 24 ,Tật Phụ Mẫu Đại Vận 24 ở Ngọ can Mậu Thiên Cơ Hóa Kỵ phi phục Tam Điểm tại Tí Sửu Mùi

e.Năm 2019 Phụ Mẫu Lưu Niên tại Tí nhận kỵ phi phục của Tật Phụ Mẫu Đại Vận ,Tật Phụ Mẫu Lưu Niên tại Mùi ứng kỵ phi phục của Tật Phụ Mẫu Đại Vận tai Mùi ➔ xẩy ra vấn đề về Tật với Phụ Mẫu

Mệnh Lệ 8: Gẫy tay

Năm 2006 đương số gẫy tay

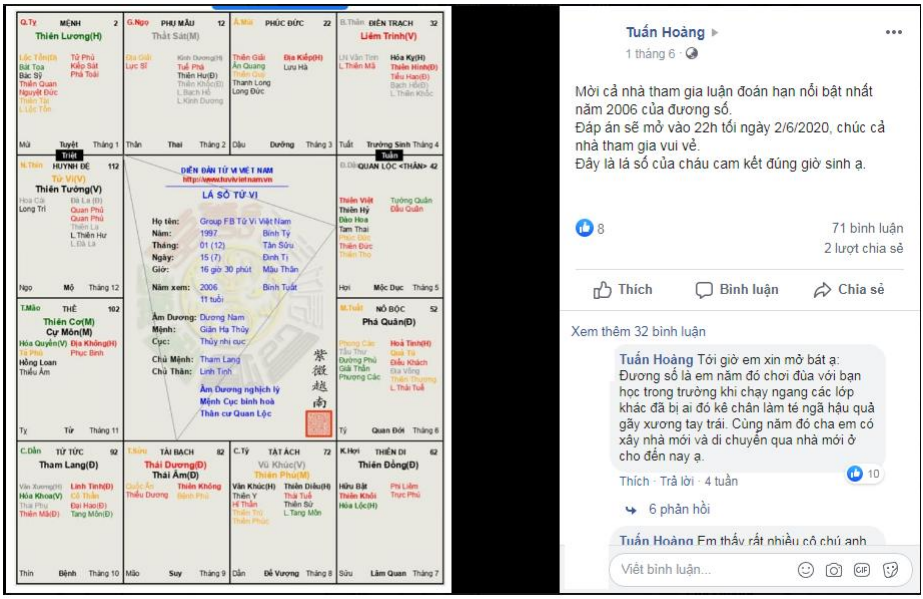

Q.Tỵ Mệnh 2 Thiên Lương(H) Lộc Tồn, Kiếp Sát, Thiên Quan, Phá Toái, Nguyệt Đức, Tử Phù, Bác Sỹ, Bát Tọa, Thiên Tài, *Lộc Tồn Mùi Tuyệt Tháng 5	G.Ngọ Phụ Mẫu 12 Thất Sát(M) Lực Sỹ, Kình Dương, Địa Giải, Thiên Khốc(Đ), Thiên Hư(Đ), Tuế Phá, *Bạch Hổ, *Kình Dương Thân Thai Tháng 6	A.Mùi Phúc Đức 22 Thanh Long, Địa Kiếp, Thiên Giải, Lưu Hà, Long Đức, Ân Quang, Thiên Quý Dậu Dưỡng Tháng 7	B.Thân Điền Trạch 32 Liêm Trinh(V) LN Văn Tinh, Thiên Hình(Đ), *Thiên Mã, Hóa Kỵ, Tiểu Hao(Đ), Bạch Hổ, *Thiên Khốc Tuất Tràng Sinh Tháng 8
TRIỆT N.Thìn Huynh đệ 112 Tử Vi(V) Thiên Tướng(V) Long Trì, Đà La(Đ), Hoa Cái, Quan Phù, Quan Phù, Thiên La, *Thiên Hư, *Đà La Ngọ Mộ Tháng 4	Chiến Nguyễn Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 8 Năm: 1997 (1996 Bính Tí) Tháng: 1 (12 Tân Sửu) Ngày: 15 (7 Đinh Tỵ) Giờ: 15h-16h59 (Mậu Thân) 紫微斗数 Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Nghịch Lý) Mệnh: Giản Hạ Thủy Cục: Thủy Nhị Cục Năm Xem: 2006 (11 Tuổi) Bính Tuất Thân đóng tại Quan Lộc Lưu Tiểu Vận tại Thân cung Điền Trạch Lưu Đại Vận tại Tỵ cung Mệnh Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Canh Dần Mệnh tại Mùi		TUẦN Đ.Dậu Quan Lộc<Thân> 42 Thiên Việt, Tướng Quân, Đào Hoa, Đấu Quân, Thiên Hỷ, Thiên Đức, Phúc Đức, Tam Thai, Thiên Thọ Hợi Mộc Dục Tháng 9
T.Mão Phu Thê 102 Cự Môn(M) Thiên Cơ(M) Tả Phù, Địa Không, Hóa Quyền, Phục Binh, Hồng Loan, Thiếu Âm Tỵ Tử Tháng 3			M.Tuất Nô Bộc 52 Phá Quân(Đ) Phượng Các, Quả Tú, Phong Cáo, Hóa Tinh, Đường Phù, Điếu Khách, Giải Thần, Thiên Thương, Tấu Thư, Địa Võng, *Thái Tuế Tí Quan Đới Tháng 10
C.Dần Tử Tức 92 Tham Lang(Đ) Hóa Khoa, Cô Thần, Văn Xương, Linh Tinh(Đ), Thai Phụ, Tang Môn, Đại Hao(Đ) Thìn Bệnh Tháng 2	T.Sửu Tài Bạch 82 Thái Âm(Đ) Thái Dương(Đ) Quốc Ấn, Thiên Không, Thiếu Dương, Bệnh Phù Mão Suy	C.Tí Tật Ách 72 Thiên Phủ(M) Vũ Khúc(V) Văn Khúc, Thiên Riêu, Thiên Y, Thái Tuế, Thiên Phúc, Thiên Sứ, Thiên Trù, *Tang Môn, Hỷ Thần Dần Đế Vượng Tháng 12	K.Hợi Thiên Di 62 Thiên Đồng(Đ) Hữu Bật, Trực Phù, Thiên Khôi, Phi Liêm, Hóa Lộc Sửu Lâm Quan Tháng 11

Gẫy tay ta có thể nhìn từ cung tật ách của đương số

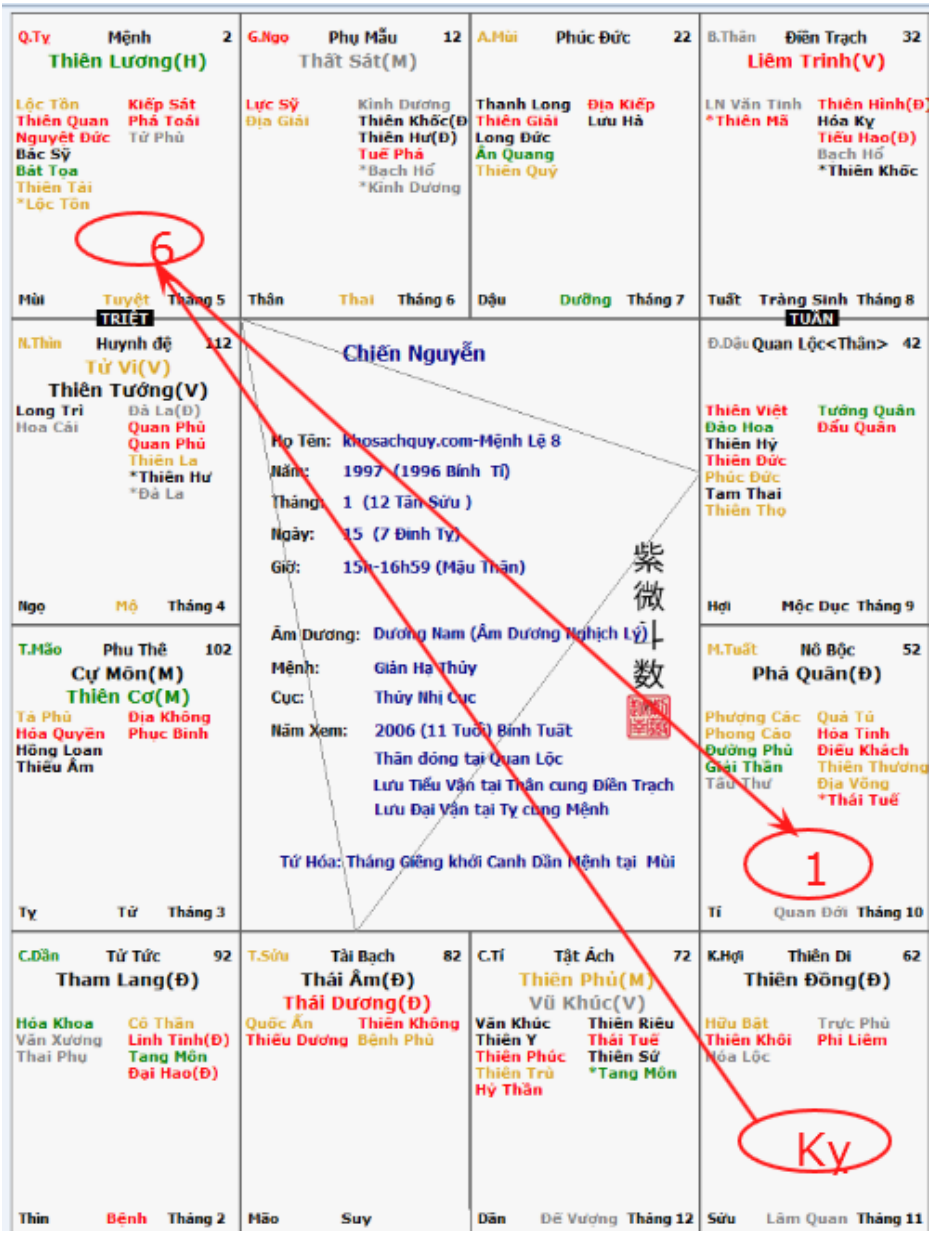
Q.Tỵ Mệnh 2
Thiên Lương(H)
Lộc Tồn Kiếp Sát
Thiên Quan Phá Toái
Nguyệt Đức Tử Phù
Bác Sỹ
Bát Tọa
Thiên Tài
*Lộc Tồn
Mùi Tuyệt Tháng 5
G.Ngọ Phụ Mẫu 12
Thất Sát(M)
Lực Sỹ Kình Dương
Địa Giải Thiên Khốc(Đ)
Thiên Hư(Đ)
Tuế Phá
*Bạch Hổ
*Kình Dương
Thân Thai Tháng 6
A.Mùi Phúc Đức 22
Thanh Long Địa Kiếp
Thiên Giải Lưu Hà
Long Đức
Ân Quang
Thiên Quý
Dậu Dưỡng Tháng 7
B.Thân Điền Trạch 32
Liêm Trinh(V)
LN Văn Tinh Thiên Hình(Đ)
*Thiên Mã Hóa Kỵ
Tiểu Hao(Đ)
Bạch Hổ
*Thiên Khốc
Tuất Tràng Sinh Tháng 8
6
TRIỆT
N.Thìn Huynh đệ 112
Tử Vi(V)
Thiên Tướng(V)
Long Trì Đà La(Đ)
Hoa Cái Quan Phù
Quan Phù
Thiên La
*Thiên Hư
*Đà La
Ngọ Mộ Tháng 4
Chiến Nguyễn
Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 8
Năm: 1997 (1996 Bính Tí)
Tháng: 1 (12 Tân Sửu)
Ngày: 15 (7 Đinh Tỵ)
Giờ: 15h-16h59 (Mậu Thân)
紫微斗數
Âm Dương: Dương Nam (Âm Dương Nghịch Lý)
Mệnh: Giản Hạ Thủy
Cục: Thủy Nhị Cục
Năm Xem: 2006 (11 Tuổi) Bính Tuất
Thân đóng tại Quan Lộc
Lưu Tiểu Vận tại Thân cung Điền Trạch
Lưu Đại Vận tại Tỵ cung Mệnh
Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Canh Dần Mệnh tại Mùi
Đ.Dậu Quan Lộc<Thân> 42
Thiên Việt Tướng Quân
Đào Hoa Dấu Quân
Thiên Hỷ
Thiên Đức
Phúc Đức
Tam Thai
Thiên Thọ
Hợi Mộc Dục Tháng 9
TUẦN
T.Mão Phu Thê 102
Cự Môn(M)
Thiên Cơ(M)
Tả Phù Địa Không
Hóa Quyền Phục Binh
Hồng Loan
Thiếu Âm
Tỵ Tử Tháng 3
M.Tuất Nô Bộc 52
Phá Quân(Đ)
Phượng Các Quả Tú
Phong Cáo Hóa Tinh
Đường Phù Diêu Khách
Giải Thần Thiên Thương
Tấu Thư Địa Võng
*Thái Tuế
1
Tí Quan Đới Tháng 10
C.Dần Tử Tức 92
Tham Lang(Đ)
Hóa Khoa Cô Thần
Văn Xương Linh Tinh(Đ)
Thai Phụ Tang Môn
Đại Hao(Đ)
Thìn Bệnh Tháng 2
T.Sửu Tài Bạch 82
Thái Âm(Đ)
Thái Dương(Đ)
Quốc Ấn Thiên Không
Thiếu Dương Bệnh Phù
Mão Suy
C.Tí Tật Ách 72
Thiên Phủ(M)
Vũ Khúc(V)
Văn Khúc Thiên Riêu
Thiên Y Thái Tuế
Thiên Phúc Thiên Sứ
Thiên Trù *Tang Môn
Hỷ Thần
Dần Đế Vượng Tháng 12
K.Hợi Thiên Di 62
Thiên Đồng(Đ)
Hữu Bật Trực Phù
Thiên Khôi Phi Liêm
Hóa Lộc
Sửu Lâm Quan Tháng 11
Kỵ

1.Tật Tiên Thiên và Tật Đại Vận can Canh Thiên Đồng Hóa Kỵ phi phục Tam Điểm vào Tỵ Và Tuất

2.Năm Tuất 2006 Lưu Niên tại Tuất ,Tật Lưu Niên tại Tỵ vừa lúc ứng kỳ Tật➔Ứng vào Tật Gẫy tay

Mệnh Lệ 9:Phụ Mẫu ly hôn

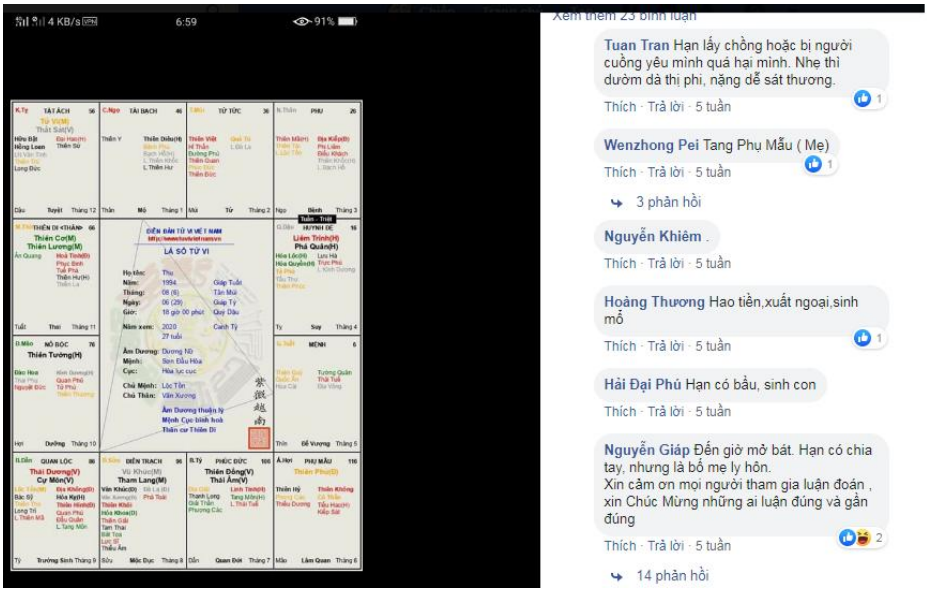

Phụ Mẫu Ly hôn làm sao nhìn từ lá số của con cái ?

K.Tỵ Tật Ách 56 Tử Vi(M) Thất Sát(V) Hữu Bật, Đại Hao, Hồng Loan, Thiên Sứ, Thiên Trù, LN Văn Tinh, Long Đức Dậu Tuyệt Tháng 3	C.Ngọ Tài Bạch 46 Thiên Y, Thiên Riêu, Bạch Hổ, Bệnh Phù, *Thiên Khốc, *Thiên Hư Thân Mộ Tháng 4	T.Mùi Tử Tức 36 Thiên Việt, Quả Tú, Đường Phù, *Đà La, Thiên Quan, Thiên Đức, Phúc Đức, Hỷ Thần Mùi Tử Tháng 5	N.Thân Phu Thê 26 Thiên Mã, Địa Kiếp(Đ), Thiên Tài, Thiên Khốc, *Lộc Tồn, Điếu Khách, Phi Liêm, *Bạch Hổ Ngọ Bệnh Tháng 6
M.Thìn Thiên Di<Thân> 66 Thiên Cơ(M) Thiên Lương(M) Ân Quang, Hỏa Tinh(Đ), Phục Binh, Thiên Hư, Tuế Phá, Thiên La Tuất Thai Tháng 2			TRIỆT TUẦN Q.Dậu Huynh đệ 16 Phá Quân(H) Liêm Trinh(H) Tả Phù, Lưu Hà, Hóa Lộc, Trực Phù, Hóa Quyền, *Kình Dương, Thiên Phúc, Tấu Thư Tỵ Suy Tháng 7
Đ.Mão Nô Bộc 76 Thiên Tướng(H) Đào Hoa, Kình Dương, Thai Phụ, Tử Phù, Nguyệt Đức, Quan Phủ, Thiên Thương Hợi Dưỡng			G.Tuất Mệnh 6 Quốc Ấn, Thái Tuế, Hoa Cái, Tướng Quân, Thiên Quý, Địa Võng Thìn Đế Vượng Tháng 8
B.Dần Quan Lộc 86 Cự Môn(V) Thái Dương(V) Lộc Tồn, Địa Không(Đ), Long Trì, Thiên Hình(Đ), Bác Sỹ, Hóa Kỵ, Thiên Thọ, Quan Phù, *Thiên Mã, Đẩu Quân, *Tang Môn Tí Tràng Sinh Tháng 12	Đ.Sửu Điền Trạch 96 Tham Lang(M) Vũ Khúc(M) Thiên Khôi, Đà La(Đ), Hóa Khoa, Phá Toái, Văn Xương(Đ), Văn Khúc(Đ), Thiên Giải, Thiếu Âm, Lực Sỹ, Tam Thai, Bát Tọa Sửu Mộc Dục Tháng 11	B.Tí Phúc Đức 106 Thái Âm(V) Thiên Đồng(V) Phượng Các, Linh Tinh, Thanh Long, Tang Môn, Giải Thần, *Thái Tuế, Địa Giải Dần Quan Đới Tháng 10	A.Hợi Phụ Mẫu 116 Thiên Phủ(Đ) Thiên Hỷ, Cô Thần, Phong Cáo, Thiên Không, Thiếu Dương, Tiểu Hao, Kiếp Sát Mão Lâm Quan Tháng 9

Chiến Nguyễn

Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 9

Năm: 1994 (1994 Giáp Tuất)

Tháng: 8 (6 Tân Mùi)

Ngày: 6 (29 Giáp Tí)

Giờ: 17h-18h59 (Quý Dậu)

紫微斗数

Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Thuận Lý)

Mệnh: Sơn Đầu Hỏa

Cục: Hỏa lục Cục

Năm Xem: 2020 (27 Tuổi) Canh Tý

Thân đóng tại Thiên Di

Lưu Tiểu Vận tại Dần cung Quan Lộc

Lưu Đại Vận tại Dần cung Quan Lộc

Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Thìn

Muốn nhìn chuyện hôn nhân của Phụ Mẫu nhìn từ Phu Thê của Phụ Mẫu

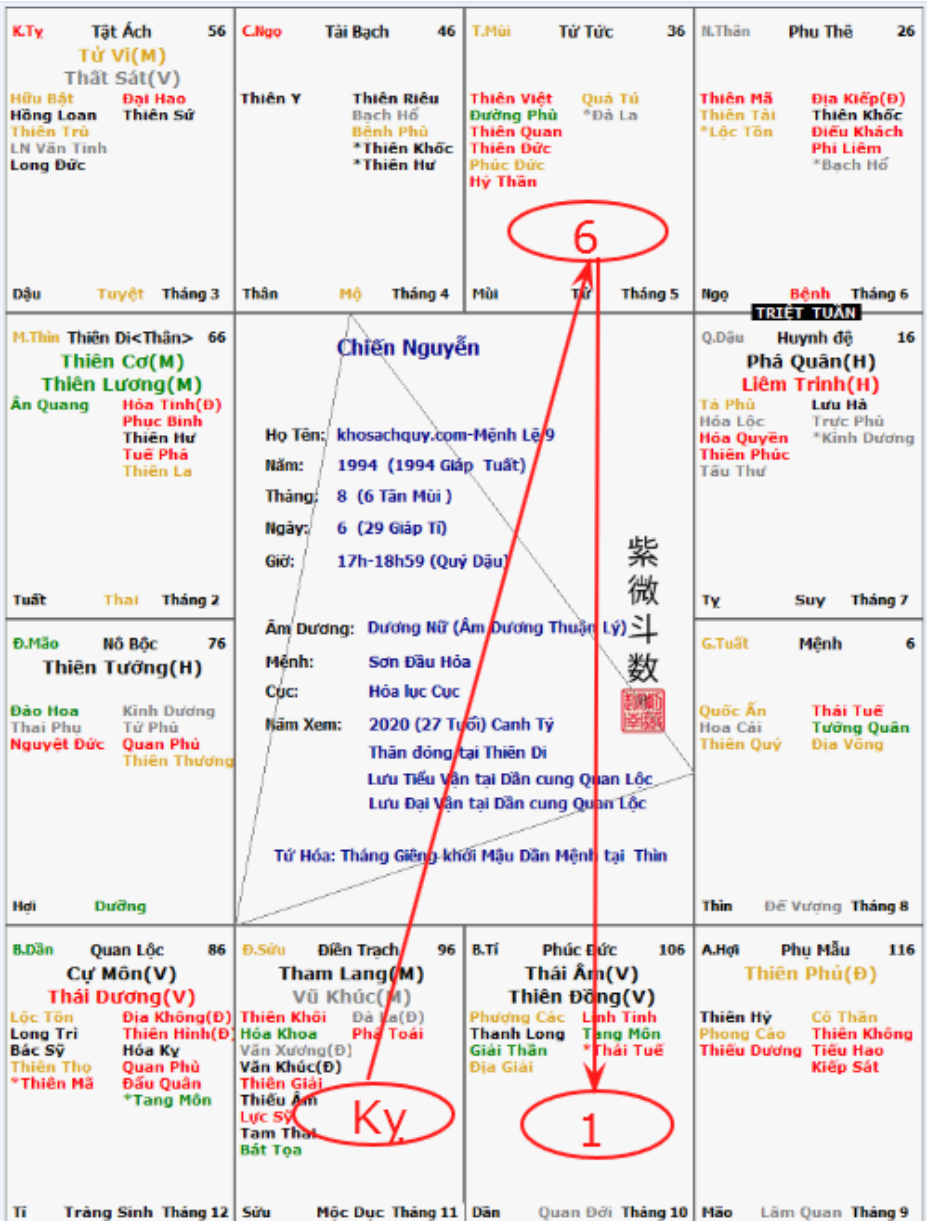

1.Phu Thê của Phụ Mẫu Tiên Thiên ở Dậu can Quý làm Tham Lang hóa Kỵ phi phục Tam Điểm tại Mùi

2.Đại Vận 26 Tuổi Phụ Mẫu Đại Vận tại Dậu ,Phu Thê Phụ Mẫu Đại Vận tại Mùi ứng Kỵ của Phu Thê Phụ Mẫu Tiên Thiên ➔ Đại Vận này dễ xẩy ra vấn đề với Phụ Mẫu

3.Phu Thê Phụ Mẫu Đại Vận 26 ở Mùi can Tân làm Văn Xương ở Sửu hóa Kỵ phi phục Tam Điểm ở Sửu,Mùi(tự xung Phu Thê Phụ Mẫu), Tí

4.Lưu Niên 2020 ở Tí và Phụ Mẫu lưu niên ở Sửu ứng kỳ phụ mẫu xẩy ra việc➔ Ly hôn

Mệnh Lệ 10: Kết hôn

K.Tỵ Phụ Mẫu 113
Thiên Cơ(V)
Hồng Loan, Đại Hao, Thiên Giải, Thiên Trù, LN Văn Tinh, Long Đức
Dậu Bệnh Tháng 11

C.Ngọ Phúc Đức<Thân> 103
Tử Vi(M)
Địa Kiếp, Thiên Hình, Hóa Tinh(Đ), Bạch Hổ, Bệnh Phù, *Thiên Khốc, *Thiên Hư
Thân Suy Tháng 12

T.Mùi Điền Trạch 93
Thiên Việt, Quả Tú, Đường Phù, *Đà La, Thiên Quan, Thiên Đức, Phúc Đức, Hỷ Thần
Mùi Đế Vượng Tháng 1

N.Thân Quan Lộc 83
Phá Quân(H)
Hóa Quyền, Thiên Khốc, Thiên Mã, Điếu Khách, *Lộc Tồn, Phi Liêm, Đẩu Quân, *Bạch Hổ
Ngọ Lâm Quan Tháng 2

M.Thìn Mệnh 3
Thất Sát(H)
Ân Quang, Địa Không, Thiên Thọ, Phục Binh, Địa Giải, Thiên Hư, Tuế Phá, Thiên La
Tuất Tử Tháng 10

Đ.Mão Huynh đệ 13
Thái Dương(V)
Thiên Lương(V)
Đào Hoa, Kình Dương, Văn Xương, Hóa Kỵ, Nguyệt Đức, Tử Phù, Tam Thai, Quan Phù
Hợi Mộ Tháng 9

TRIỆT TUẦN

Q.Dậu Nô Bộc 73
Phong Cáo, Lưu Hà, Thiên Phúc, Trực Phù, Tấu Thư, Thiên Thương, *Kình Dương
Tỵ Quan Đới Tháng 3

G.Tuất Thiên Di 63
Thiên Phủ(V)
Liêm Trinh(M)
Quốc Ấn, Linh Tinh, Hóa Lộc, Thiên Riêu(Đ), Thiên Y, Thái Tuế, Hoa Cái, Tướng Quân, Thiên Quý, Địa Võng
Thìn Mộc Dục Tháng 4

B.Dần Phu Thê 23
Thiên Tướng(M)
Vũ Khúc(V)
Lộc Tồn, Quan Phù, Hóa Khoa, *Tang Môn, Long Trì, Bác Sỹ, Thiên Tài, *Thiên Mã
Tí Tuyệt Tháng 8

Đ.Sửu Tử Tức 33
Cự Môn(H)
Thiên Đồng(H)
Hữu Bật, Đà La(Đ), Tả Phù, Phá Toái, Thiên Khôi, Thai Phụ, Thiếu Âm, Lực Sỹ
Sửu Thai Tháng 7

B.Tí Tài Bạch 43
Tham Lang(H)
Phượng Các, Tang Môn, Thanh Long, *Thái Tuế, Giải Thần
Dần Dưỡng Tháng 6

A.Hợi Tật Ách 53
Thái Âm(M)
Thiên Hỷ, Cô Thần, Văn Khúc(Đ), Thiên Không, Thiếu Dương, Tiểu Hao, Bát Tọa, Kiếp Sát, Thiên Sứ
Mão Tràng Sinh Tháng 5

Chiến Nguyễn

Họ Tên: khosachquy.com-Mệnh Lệ 10
Năm: 1994 (1994 Giáp Tuất)
Tháng: 11 (10 Ất Hợi)
Ngày: 17 (15 Đinh Mùi)
Giờ: 13h-14h59 (Đinh Mùi)

Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Thuận Lý)
Mệnh: Sơn Đầu Hỏa
Cục: Mộc Tam Cục
Năm Xem: 2020 (27 Tuổi) Canh Tý
Thân đóng tại Phúc Đức
Lưu Tiểu Vận tại Dần cung Phu Thê
Lưu Đại Vận tại Mùi cung Điền Trạch

Tứ Hóa: Tháng Giêng khởi Mậu Dần Mệnh tại Tuất

紫微斗数

Muốn xem kết hôn thì xem Lộc của Phu Thê Tiên Thiên

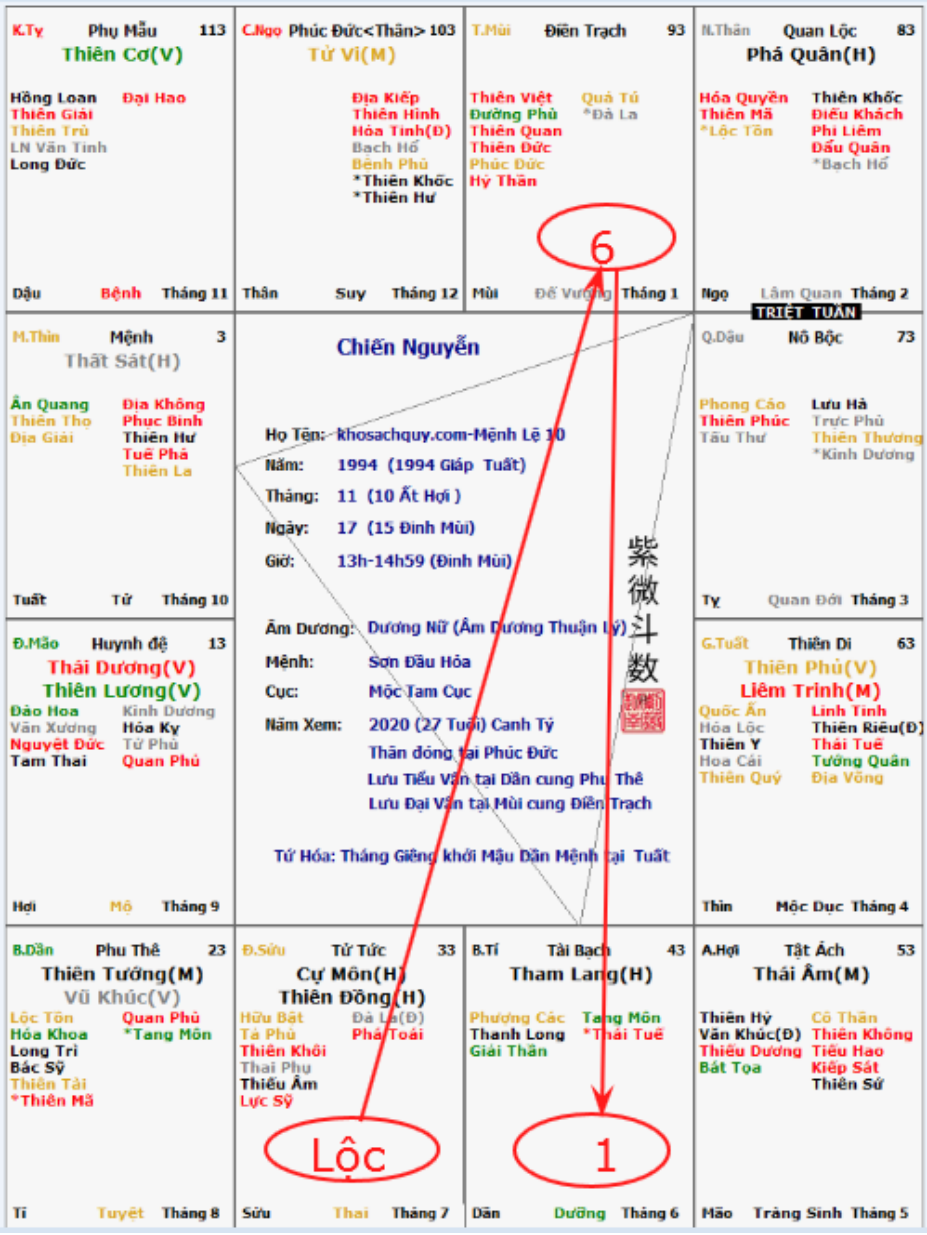

a.Phu Thê Tiên Thiên can Bính Thiên Đồng Hóa Lộc phi phục Tam Điểm tại Tí

b.Đại Vận 23 Phu Thê Đại Vận tại Tí ứng Lộc của Phu Thê Tiên Thiên .Do vậy Đại Vận 23 dễ có Lộc về Phu Thê

c.Phu Thê Đại Vận 23 can Bính Tiếp tục là Thiên Đồng Hóa Lộc phi phục tại Tí đợi lưu niên năm Tí ứng Kỳ Lộc của Phu Thê Tiên Thiên và Đại Vận ➔Có Con

Tổng kết

Trên đây tôi đã trình bầy cho mọi người phần khung xương cơ bản của cách thức luận Vận hạn ứng kỳ tam bàn Thiên Địa Nhân trong tứ hóa bắc phái .Ở đây chỉ là cơ bản ,thực tế ngoài cuộc sống phức tạp hơn vậy rất nhiều nên khi các bạn đem những kiến thức ở đây đi vận dụng cho những trường hợp khác sẽ có lúc ứng lúc không.Đừng ngạc nhiên hay thất vọng vì điều đó vì chỉ đơn giản là các bạn chưa có đủ hết các kiến thức của Tứ Hóa Bắc Phái vì như tôi đã nói đây chỉ là cơ bản Nhập Môn

Để nâng cao hơn các bạn có thể tham gia khóa học Tứ hóa Sơ Trung Cấp như tôi đã giới thiệu ở lời nói đầu

Một phần nữa các bạn cần đọc thêm sách đề bồi đắp phần thịt còn thiếu xót của khung xương mới xây dựng.Các sách tôi cũng đã cố gắng chọn lọc và đưa cho các dịch giả dịch những sách cần thiết nhất cho việc nhập môn Tứ hóa từ cơ bản đến Nâng Cao.Sách vở các bạn có thể tham khảo thêm tại

http://khosachquy.com

Dưới đây là danh sách các sách tôi cùng các dịch giả đã phát hành:

Các sách Tử Vi đã phát hành

-Khâm Thiên Môn Đồng Nhân Thập Bát Hạng (Thượng)-Thái Minh Hồng- Linh Chi Dịch

-Độc môn tâm pháp – Trương Thế Hiền - Linh Chi dịch

-Lương Lão Sư Mệnh Lệ Tinh Tuyển (2 tập) – Linh Chi dịch

- Phi tinh tử vi đẩu số thực lệ - Tiêu Nhữ Tường –Linh Chi Dịch

-Tử vi đẩu số đạo độc-Độc Thân Thiên-Trương Thế Hưng- Linh Chi dịch

-Khâm Thiên Môn 18 năm lầm ngộ (Ngộ ngã thập bát niên)-Thái Minh Hồng- Huy Ha Phan dịch

-Tử vi đẩu số Mệnh Vận Phân Tích- Cách cục thiên- Từ Tăng Sinh- An Hạ dịch

-Tử vi đẩu số Mệnh Vận Phân Tích –Từ Tăng Sinh-Thiên hỏa đồng nhân hội dịch(Free PDF)

-Đẩu số luận bệnh tật – Tử Vân – An Hạ dịch

-Đẩu số luận mệnh –Tử Vân- An Hạ Dịch

-Đẩu số Chấp Pháp –Ông Phúc Dụ - An Hạ dịch

-Khâm thiên vô cực môn đại dịch nguyên chính tông- Ông Phúc Dụ- An Hạ dịch

-Đẩu số khán tiền tài-Tuệ Tâm Trai Chủ- Hư Không dịch

-Cung thiên di hóa tinh tiết lộ bí mật- Dương Trinh Tường- Hư Không dịch

-Giáo trình tứ hóa phi tinh sơ trung cơ bản (3 tập) – Huy Ha Phan biên tập

-phi tinh tứ hóa 672 tượng nghĩa-Lương Nhược Du- Thiên Hỏa Đồng Nhân hội dịch (Free PDF)

-Bản Tính Tinh Diệu tập 1- Thẩm Trừng Vũ- học trò Tử Vân – An Hạ Dịch

-Phi Tinh giải mã – Ông Phúc Dụ - Thích Minh Tĩnh dịch

-Thuyết Mệnh 2 tập- Lương Nhược Du- Huy Ha Phan dịch

-Đẩu số chính nhãn- Ông Phúc Dụ- Huyền Sơn dịch

-Cung Mệnh Hóa Tinh Bí truyền(2 tập)-Dương Trinh Tường-Hư Không Dịch

-Giải Mã Sinh Mệnh-Lương Nhược Du – Huy Ha Phan dịch

Các sách sắp ra trong năm 2020

-Đẩu số hộ pháp- Ông Phúc Dụ

-Tử vi đẩu số Mệnh Vận Phân Tích – Mệnh Lệ Thiên- Từ Tăng Sinh

-Tử vi thần thám-Ông Phúc Dụ

-Đẩu số Công Phu- Ông Phúc Dụ

-Cung Phúc Đức hóa tinh bí truyền-Dương Trinh Tường

Sách ra và update liên tục tại: http://khosachquy.com

Khóa học Nhập Môn Tứ Hóa –Miễn Phí:

Để phổ biến Tứ Hóa tôi liên tiếp mở các khóa học miễn phí : "*Nhập môn tứ hóa*" .Chi tiết và cách thức tham gia khóa học xem tại: *http://khosachquy.com/khoa-hoc/*

Khóa học "Khâm Thiên Tứ hóa Nội Truyền- Sơ Câp":

Đây là khóa học được tôi và nhiều người mong chờ dự kiến sẽ khai giảng vào đầu năm 2021 Khóa học đang được tôi xây dựng bao gồm các kiến thức nội truyền: *tượng pháp,Lai nhân cung,tứ hóa năm sinh,phi hóa,tự hóa,kính tâm quyết,phá tượng thần công, Phi cung cơ sở bát đại lý lẽ pháp tắc (cung vị,tứ hóa phân tổ,kỵ vận dung,chuyển cung trọng yếu,tam tượng nhất vật(bình hoành pháp) tứ tượng nhất nguyên,nhất lục cộng tông),môi giới,xuyến liên ứng dụng,kỵ tinh kỳ phổ,lộc nhân kỵ quả,tả hữu xương khúc ứng dụng,xem bệnh tật,xem đào hoa*…và rất nhiều kiến thức khác

Giới thiệu bản thân:

Tôi Chiến Nguyễn fb: https://www.facebook.com/chiennguyen.2612

Tôi sinh năm 1985 tôi bắt đầu tìm tòi nghiên cứu Tử vi từ năm 2009 và tới năm 2017 nhật thấy sự thiếu sót của Nam Phái trong việc luận vận hạn tôi đã chuyển sang nghiên cứu Bắc Phái từ đó tới nay.Năm 2017 tôi là một trong những người khởi xướng thành lập Thiên Hỏa Đồng Nhân Hội với mục đich dịch sách cung cấp miễn phí cho cộng đồng cùng năm 2017 tôi có đem về Việt Nam 400Gb sách ước chừng 30.000-40.000 sách huyền học các lĩnh vực của Đài Loan và Trung Quốc hiện đang được chia sẻ tại link sau:

http://khosachquy.com/ebook-tieng-trung

Ngoài kho sách trên hiện trong tay tôi còn khoảng 8000.Gb (tám nghìn GB=8TB) các khóa học huyền học của các đại sư huyền học Đài Loan và China tuy nhiên thì các khóa học này đòi hỏi người thông thạo nghe hán ngữ cũng như chuyên môn huyền học nên ai có khả năng trên có thể liên hệ với tôi để nhận được chia sẻ

Ngoài ra để việc dịch sách huyền học được nhanh chóng tôi đã lập lên ***khosachquy.com*** và liên kết với các dịch giả dịch các sách chọn lọc trong kho sách trên cũng như nhiều sách giấy tôi có. Nhằm phát triển huyền học nước nhà tôi mong muốn những ai đọc được những dòng này hãy ủng hộ các dịch giả bằng việc mua sách gốc tại ***khosachquy.com*** . ***Mỗi cuốn sách các bạn mua đều góp phần công sức vào việc phát triển huyền hoc nước nhà***

Hiện tại bản thân tôi chỉ dịch các tài liệu thuộc phạm vi các khóa học nội truyền của các môn phái tử vi như Khâm Thiên Môn-Hà Lạc Phái… phục vụ cho việc giảng dậy và truyền bá kiến thức.Đồng thời tìm kiếm các sách phù hợp để cho các dịch giả dịch và cung cấp cho cộng đồng

Mong muốn của tôi trong thời gian tới là góp sức mình giúp cho tử vi Việt Nam sánh ngang cùng các nước trong khu vực

Xin cảm ơn tất cả mọi người đã ủng hộ tôi trong thời gian qua!

Hà Nội 7-10-2020 Ngày:**Quý Mùi**,Tháng:**Ất Dậu**,Năm:**Canh Tý**

Mục Lục

Lời Nói Đầu 2
1.Kiến thức cơ sở 4
A.Thập can hóa khí 4
B.Phi Phục đoạn quyết 4
C.Nhất Lục Cộng Tông 6
2.Mệnh lệ phân tích 10
Mệnh Lệ 1-Kết hôn 10
Mệnh Lệ 2-Phá Tài 14
Mệnh Lệ 3-Bố Mất 18
Mênh Lệ 4-Kết hôn 21
Mệnh Lệ 5-Đương Số Mất 25
Mệnh Lệ 6:Sinh Con 29
Mệnh Lệ 7-Thay đổi chỗ ở,ly hôn,đổi việc ,bố bệnh qua đời 32
Mệnh Lệ 8: Gẫy tay 42
Mệnh Lệ 9:Phụ Mẫu ly hôn 45
Mệnh Lệ 10: Kết hôn 48
Tổng kết 51
Các sách Tử Vi đã phát hành 52
Các sách sắp ra trong năm 2020 53
Khóa học Nhập Môn Tứ Hóa –Miễn Phí: 53
Khóa học “Khâm Thiên Tứ hóa Nội Truyền- Sơ Câp“: 53
Giới thiệu bản thân: 54